3K33+9(X)21+3KX1.7
+1D1.

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, LIÊN HỢP LẠI!

J. STA-LIN

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI
VÀ
SÁCH LƯỢC CỦA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN NGA

Tựa viết cho tập
"Trên con đường Cách mạng tháng Mười" [1]

TRƯỜNG ĐOÀN THANH NIÊN
2788 | 1972 006975
THƯ VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1967

I

NHỮNG ĐIỀU KIỆN BÊN NGOÀI VÀ BÊN TRONG CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Có ba loại hoàn cảnh bên ngoài đã làm cho cách mạng vô sản ở Nga tương đối dễ dàng đi đến chỗ bẻ gẫy được xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc và, do đó, lật đổ được chính quyền của giai cấp tư sản.

Một là, Cách mạng tháng Mười đã bắt đầu trong thời kỳ đấu tranh ác liệt giữa hai tập đoàn đế quốc chủ yếu, — tập đoàn Anh - Pháp và tập đoàn Áo - Đức, — khi mà hai tập đoàn ấy đang bận đánh nhau chí tử nên không có thì giờ và phương tiện để thực sự chú trọng đến đấu tranh chống Cách mạng tháng Mười. Hoàn cảnh đó rất quan trọng đối với Cách mạng tháng Mười, vì nó đã giúp cho Cách mạng tháng Mười lợi dụng được những xung đột gay gắt trong nội bộ chủ nghĩa đế quốc để củng cố và tổ chức lực lượng.

Hai là, Cách mạng tháng Mười đã bắt đầu trong quá trình cuộc chiến tranh đế quốc, lúc mà quần chúng cần lao, bị kiệt sức vì chiến tranh và khao khát hòa bình, đã được chính ngay tình thế khách quan đưa tới cách mạng vô sản tức là con đường duy nhất để thoát khỏi chiến tranh. Hoàn cảnh đó có ý nghĩa quan trọng lớn nhất đối với Cách mạng tháng Mười, vì nó đặt vào tay Cách mạng tháng Mười công cụ hòa

bình mạnh mẽ, nó giúp cho Cách mạng tháng Mười kết hợp được dễ dàng cuộc cách mạng xô-viết với việc thủ tiêu cuộc chiến tranh bỉ ổi, và do đó, tranh thủ được đồng tình của quần chúng, cả ở phương Tây, trong số các công nhân, lẫn ở phương Đông, trong số các dân tộc bị áp bức.

Ba là, sự tồn tại của một phong trào công nhân hùng mạnh ở châu Âu và tình trạng khủng hoảng cách mạng do cuộc chiến tranh đế quốc lâu dài sinh ra, đã chín muồi ở phương Tây và phương Đông. Hoàn cảnh đó có một ý nghĩa quan trọng vô giá đối với cuộc Cách mạng Nga, vì nó đảm bảo cho cuộc cách mạng ấy có được những bạn đồng minh trung thành ở bên ngoài nước Nga, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới.

Nhưng, ngoài những hoàn cảnh bên ngoài ra, Cách mạng tháng Mười còn có được toàn bộ những điều kiện thuận lợi bên trong khiến nó dễ giành thắng lợi.

Trong số những điều kiện đó, cần phải coi những điều kiện sau đây là chủ yếu :

Một là, Cách mạng tháng Mười có được sự ủng hộ tích cực nhất của tuyệt đại đa số trong giai cấp công nhân Nga.

Hai là, Cách mạng tháng Mười có được sự ủng hộ chắc chắn của tầng lớp nông dân nghèo và của đa số binh sĩ khao khát hòa bình và ruộng đất.

Ba là, Cách mạng tháng Mười có Đảng bôn-sê-vích đứng đầu, với tư cách là lực lượng lãnh đạo, đó là một chính đảng đã từng trải, mạnh mẽ không những vì có kinh nghiệm và có kỷ luật đã được tôi luyện từ bao nhiêu năm, mà còn vì có những mối liên hệ rộng rãi với quần chúng cần lao.

Bốn là, Cách mạng tháng Mười có trước mặt mình những kẻ thù tương đối dễ đánh bại là giai cấp tư sản Nga đã ít nhiều suy yếu, giai cấp địa chủ đã hoàn toàn mất tinh thần vì những cuộc « nổi loạn » của nông dân, và các đảng thỏa

hiệp (men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng) là những đảng đã hoàn toàn phá sản trong quá trình chiến tranh.

Năm là, Cách mạng tháng Mười đã có sẵn lãnh thổ bao la của một quốc gia trẻ tuổi, trong đó nó có thể tự do vận động, rút lui khi tình thế bắt buộc, lấy lại sức tập hợp lực lượng v.v..,

Sáu là, trong cuộc đấu tranh chống thế lực phản cách mạng. Cách mạng tháng Mười có thể dựa vào một số lượng đầy đủ về lương thực, nhiên liệu và nguyên liệu ở trong nước.

Những điều kiện bên ngoài và bên trong ấy phối hợp lại đã tạo ra một tình thế đặc biệt làm cho Cách mạng tháng Mười thành công được tương đối dễ dàng.

Cố nhiên, như vậy không có nghĩa là Cách mạng tháng Mười không có những hoàn cảnh bất lợi bên ngoài cũng như bên trong. Chỉ cần kể, chẳng hạn, hoàn cảnh bất lợi này : Cách mạng tháng Mười bị cô lập về một vài phương diện nào đó, nó không có được bên cạnh nó một nước xô-viết láng giềng để làm chỗ dựa. Chắc chắn là cuộc cách mạng sau này, ở Đức, chẳng hạn, về phương diện này, sẽ ở vào một tình thế thuận lợi, vì bên nó đã có một nước xô-viết có lực lượng mạnh là Liên-xô chúng ta. Ấy là tôi chưa nói đến một hoàn cảnh bất lợi khác của Cách mạng tháng Mười là thiếu một đa số vô sản ở trong nước.

Nhưng những hoàn cảnh bất lợi ấy chỉ làm nổi bật thêm tầm quan trọng hết sức lớn lao của tính chất độc đáo trên đây của những điều kiện bên trong và bên ngoài của Cách mạng tháng Mười mà thôi, những điều kiện mà chúng ta đã nói trên kia.

Tính chất độc đáo ấy, chúng ta không được quên nó một phút nào cả. Nhất là cần phải nhớ đến nó khi phân tích những sự biến mùa thu 1923 ở Đức. Và chính Tờ-rốt-ski trước tiên phải nhớ đến điều đó, vì đồng chí đó đã vơ đũa cả nắm, xem cách mạng ở Đức cũng hệt như Cách mạng tháng Mười và

không tiếc lời mắng nhiếc Đảng Cộng sản Đức về những sai lầm có thật của Đảng ấy hoặc tưởng tượng ra cho Đảng ấy.

Lê-nin nói :

« Do tình hình lịch sử cụ thể, hết sức độc đáo của năm 1917, nên nước Nga *bắt đầu* cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa được dễ dàng, nhưng muốn *tiếp tục* và đưa cuộc cách mạng ấy tới chỗ hoàn thành thì lại khó hơn các nước châu Âu. Đầu năm 1918, tôi đã có dịp chỉ rõ điểm đó, và kinh nghiệm trong hai năm đã hoàn toàn xác nhận nhận định của tôi. Những điều kiện đặc biệt của nước Nga lúc bấy giờ như : 1) khả năng gắn liền cuộc cách mạng xô-viết với việc chấm dứt — nhờ có cách mạng đó — cuộc chiến tranh đế quốc đã từng làm cho công nhân và nông dân vô cùng thống khổ ; 2) khả năng lợi dụng, trong một thời gian, cuộc đấu tranh một còn một mất giữa hai tập đoàn đế quốc tham tàn có thế lực nhất thế giới nhưng đã không thể liên minh được với nhau để chống kẻ thù xô-viết của chúng ; 3) khả năng chịu đựng một cuộc nội chiến tương đối lâu dài, một phần là nhờ địa thế rộng lớn của đất nước và phương tiện giao thông kém của nó ; 4) trong nông dân, có một phong trào cách mạng dân chủ tư sản sâu sắc đến mức đảng của giai cấp vô sản có thể lấy những yêu sách cách mạng của đảng của nông dân (tức là đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng mà đa số trong đó rõ ràng là đối địch với chủ nghĩa bôn-sê-vích) và thực hiện ngay những yêu sách ấy nhờ giai cấp vô sản đã cướp được chính quyền, — những điều kiện đặc biệt như thế hiện nay ở Tây Âu không có, và những điều kiện giống hệt hoặc tương tự như thế không phải dễ dàng mà tái diễn được. Vì lý do ấy, cộng với nhiều lý do khác nữa, nên Tây Âu đặc biệt khó *bắt đầu* cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hơn chúng ta. » (Xem t. XXV, tr. 295[2]).

Chúng ta không được quên những lời trên đây của Lê-nin.

II

VỀ HAI ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI, HAY CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÀ THUYẾT CÁCH MẠNG "THƯỜNG TRỰC" CỦA TƠ - RỐT - SKI

Có hai đặc điểm của Cách mạng tháng Mười mà người ta cần phải nắm vững trước hết để hiểu được nội dung và ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng ấy.

Những đặc điểm ấy là gì?

Một là, chuyên chính của giai cấp vô sản đã phát sinh ở nước ta, là một chính quyền xuất hiện trên cơ sở liên minh giữa giai cấp vô sản và quần chúng nông dân lao động, số quần chúng này vốn do giai cấp vô sản lãnh đạo. Hai là, chuyên chính của giai cấp vô sản ở nước ta đã được vững mạnh, do kết quả của thắng lợi mà chủ nghĩa xã hội đã đạt được trong một nước duy nhất còn non yếu về mặt phát triển tư bản chủ nghĩa, trong lúc mà chủ nghĩa tư bản vẫn còn tồn tại trong những nước khác phát triển hơn về mặt tư bản chủ nghĩa. Cố nhiên, như thế không có nghĩa là Cách mạng tháng Mười không có những đặc điểm khác. Nhưng trong lúc này, điều quan trọng đối với chúng ta chính là hai đặc điểm ấy, không những vì hai đặc điểm ấy biểu hiện được

rõ rệt thực chất của Cách mạng tháng Mười, mà còn vì chúng làm nổi bật lên một cách thần tình bản chất cơ hội chủ nghĩa của thuyết « cách mạng thường trực ».

Chúng ta hãy xem sơ qua những đặc điểm ấy.

Vấn đề quần chúng cần lao trong giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn, tức là vấn đề tranh thủ số quần chúng ấy về phía giai cấp vô sản, là một vấn đề quan trọng nhất của cách mạng vô sản. Nhân dân lao động thành thị và nông thôn sẽ ủng hộ ai trong cuộc đấu tranh giành lấy chính quyền, ủng hộ giai cấp tư sản hay giai cấp vô sản? Họ sẽ trở thành lực lượng hậu bị của ai, của giai cấp tư sản hay của giai cấp vô sản? Điều đó quyết định vận mệnh của cách mạng, sự vững chắc của chuyên chính vô sản. Các cuộc cách mạng 1848 và 1871 ở Pháp đã thất bại, trước hết là vì lực lượng nông dân hậu bị đã đứng về phía giai cấp tư sản. Cách mạng tháng Mười đã thắng, vì nó đã giành được lực lượng nông dân hậu bị của giai cấp tư sản ; vì nó đã biết tranh thủ những lực lượng hậu bị ấy về phía giai cấp vô sản và vì, trong cuộc cách mạng ấy, giai cấp vô sản đã trở thành lực lượng lãnh đạo duy nhất của hàng triệu quần chúng nhân dân lao động thành thị và nông thôn.

Người nào không hiểu được điều đó thì sẽ không bao giờ hiểu được tính chất của Cách mạng tháng Mười, bản chất của chuyên chính vô sản, tính chất đặc biệt của chính sách đối nội của chính quyền vô sản của chúng ta.

Chuyên chính vô sản không phải là một bộ phận lãnh đạo chính phủ, do bàn tay chu đáo của một « nhà chiến lược lão luyện » nào đó « chọn ra » « một cách khéo léo », và đã « khôn ngoan dựa » vào những tầng lớp này hay tầng lớp khác trong dân cư. Chuyên chính vô sản là liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản và quần chúng nông dân lao động để lật đổ Tư bản, để giành lấy thắng lợi cuối cùng cho chủ nghĩa xã hội,

với điều kiện là lực lượng lãnh đạo của liên minh ấy phải là giai cấp vô sản.

Vì vậy, ở đây, vấn đề không phải là đánh giá thấp « chút ít », hoặc đánh giá cao « chút ít », những khả năng cách mạng của phong trào nông dân, như một số nhà thuyết khách biện hộ cho thuyết « cách mạng thường trực » hiện nay đang thích nói đến. Đây là vấn đề bản chất của Nhà nước vô sản mới, phát sinh từ Cách mạng tháng Mười. Đây là vấn đề tính chất của chính quyền vô sản, cơ sở của chính ngay quyền chuyên chính của giai cấp vô sản.

Lê-nin nói :

« Chuyên chính vô sản là một hình thức đặc biệt về liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của những người lao động, với nhiều tầng lớp lao động không phải là vô sản (giai cấp tiểu tư sản, tiểu chủ, nông dân, trí thức v.v...) hoặc đại đa số trong những tầng lớp ấy, liên minh chống Tư bản, liên minh nhằm mục đích hoàn toàn lật đổ Tư bản, hoàn toàn đè bẹp sự đề kháng của giai cấp tư sản và những mưu toan phục hồi địa vị của chúng, liên minh nhằm mục đích thiết lập và củng cố hoàn toàn chủ nghĩa xã hội. » (Xem t. XXIV, tr. 311[3]).

Và sau đó :

« Chuyên chính vô sản, nếu chúng ta diễn đạt thành ngữ latin có tính chất khoa học, lịch sử và triết học đó bằng một thứ ngôn ngữ đơn giản hơn, thì nó có nghĩa là :

chỉ có một giai cấp nhất định, — tức là công nhân thành thị, và nói chung, công nhân nhà máy, công nhân công nghiệp, — mới có khả năng lãnh đạo toàn thể quần chúng lao động và bị bóc lột, trong cuộc đấu tranh để lật đổ ách Tư bản, ngay cả trong quá trình lật đổ ách đó, trong cuộc đấu tranh để duy trì và củng cố thắng lợi, trong sự nghiệp sáng tạo ra một trật tự xã hội mới, trật tự xã hội chủ nghĩa ; trong toàn bộ cuộc đấu tranh để hoàn toàn tiêu diệt các giai cấp. » (Xem t. XXIV, tr. 336[4]).

Lý luận về chuyên chính vô sản do Lê-nin đề ra là như thế.

Một trong những đặc điểm của Cách mạng tháng Mười là ở chỗ cuộc Cách mạng ấy là một sự áp dụng một cách điển hình lý luận chủ nghĩa Lê-nin về chuyên chính vô sản.

Một số đồng chí nghĩ rằng đó là một lý luận thuần túy « Nga », chỉ liên quan đến thực tế nước Nga mà thôi. Như thế là sai. Hoàn toàn sai. Khi nói đến quần chúng cần lao trong các giai cấp không phải vô sản, do giai cấp vô sản lãnh đạo, Lê-nin không những nhằm nông dân Nga mà còn nhằm cả những phần tử lao động ở các miền ngoại vi Liên-xô, những miền này, vừa mới đây, vẫn còn là thuộc địa của Nga. Lê-nin không ngớt nhắc đi nhắc lại rằng, nếu không có liên minh với số quần chúng ấy trong các dân tộc khác, thì giai cấp vô sản Nga không thể nào thắng được. Trong những bài báo viết về vấn đề dân tộc và trong những bài diễn văn đọc tại các đại hội Quốc tế Cộng sản, Lê-nin đã nhiều lần nói rằng cách mạng thế giới không thể nào thắng được, nếu không có liên minh cách mạng, không có khối đồng minh cách mạng giữa giai cấp vô sản các nước tiên tiến với các dân tộc bị áp bức trong các nước thuộc địa bị nô dịch. Nhưng thuộc địa là gì, nếu không phải cũng vẫn là số quần chúng lao động bị áp bức ấy mà, trước hết, là quần chúng nông dân lao động đó sao? Vậy thử hỏi có người nào lại không biết rằng vấn đề giải phóng thuộc địa, *thực chất*, là vấn đề giải phóng quần chúng lao động thuộc các giai cấp không phải vô sản, thoát khỏi sự áp bức và bóc lột của tư bản tài chính?

Bởi vậy, lý luận của Lê-nin về chuyên chính vô sản không phải là một lý luận thuần túy « Nga », đó là một lý luận mà tất cả các nước đều bắt buộc phải áp dụng. Chủ nghĩa bôn-sê-vích không phải chỉ là một hiện tượng Nga. « Chủ nghĩa bôn-sê-vích », như Lê-nin đã nói, là một *« kiểu mẫu về sách lược cho tất cả các nước »*. (Xem t. XXIII tr. 386[5].)

Đấy là những nét đặc trưng của đặc điểm thứ nhất của Cách mạng tháng Mười.

Đứng về phương diện đặc điểm trên đây của Cách mạng tháng Mười mà xét, thì thuyết « cách mạng thường trực » của Tờ-rốt-ski như thế nào?

Chúng ta sẽ không nói nhiều về lập trường của Tờ-rốt-ski hồi 1905, là lúc mà đồng chí đó quên « đứt » rằng nông dân là một lực lượng cách mạng, trong khi đề nghị khẩu hiệu « Phế bỏ Nga hoàng, lập chính phủ công nhân », nghĩa là khẩu hiệu : cách mạng không có nông dân tham gia. Ngay cả Ra-đếc, nhà thuyết khách biện hộ cho thuyết « cách mạng thường trực » đó, ngày nay, cũng buộc phải thừa nhận rằng « cách mạng thường trực » hồi năm 1905 có nghĩa là một bước « nhảy vào không trung », một sự xa rời thực tế. Ngày nay, mọi người đều nhận thấy rõ ràng là chẳng hoài công đâu mà nói đến bước « nhảy vào không trung » ấy nữa.

Chúng ta cũng sẽ không nói nhiều về lập trường của Tờ-rốt-ski trong chiến tranh, hồi năm 1915, chẳng hạn, khi đồng chí ấy xuất phát từ sự kiện là « chúng ta đang sống trong thời đại chủ nghĩa đế quốc », chủ nghĩa đế quốc « không đem dân tộc tư sản đối lập với chế độ cũ, mà đem giai cấp vô sản đối lập với dân tộc tư sản », rồi đi đến kết luận, trong bài báo của mình nhan đề « Cuộc đấu tranh giành chính quyền », rằng vai trò cách mạng của nông dân phải giảm dần xuống, rằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất không còn có ý nghĩa quan trọng như trước kia nữa. Người ta biết rằng Lê-nin, khi phân tích bài báo ấy, đã chỉ trích Tờ-rốt-ski là « phủ nhận » « vai trò của nông dân » và đã nói rằng « trên thực tế, Tờ-rốt-ski đã giúp cho các chính khách công nhân phái tự do ở Nga là những kẻ hiểu « phủ nhận » vai trò của giai cấp nông dân là *từ chối* không phát động nông dân vùng lên làm cách mạng ». (Xem t. XVIII, tr. 318[6].)

Nhưng thôi, bây giờ chúng ta hãy bàn đến những tác phẩm mới hơn của Tờ-rốt-ski về vấn đề ấy, những tác phẩm viết trong thời kỳ mà chuyên chính vô sản đã có thì giờ để được củng cố, và Tờ-rốt-ski đã có thể kiểm tra trong thực tiễn thuyết « cách mạng thường trực » của mình và sửa chữa sai lầm. Chúng ta hãy lấy bài *Tựa* Tờ-rốt-ski viết năm 1922 cho cuốn

sách *1905* làm ví dụ. Về vấn đề « cách mạng thường trực », Tờ-rốt-ski viết trong bài *Tựa* đó như thế này :

« Chính vào khoảng từ ngày 9 tháng Giêng đến cuộc bãi công tháng Mười 1905, trong đầu óc tác giả đã hình thành những ý niệm về tính chất của sự phát triển cách mạng của nước Nga, những ý niệm này được mệnh danh là thuyết « cách mạng thường trực ». Cái tên kỳ lạ ấy đã nói lên cái ý niệm rằng cách mạng Nga, tuy đang trực tiếp đứng trước những mục tiêu tư sản, nhưng không thể đứng dừng lại đó được. Cách mạng chỉ có thể giải quyết được những mục tiêu tư sản trước mắt ấy, bằng cách đưa giai cấp vô sản lên nắm chính quyền. Nhưng khi giai cấp này đã nắm chính quyền trong tay, thì nó sẽ không thể tự bó mình trong khuôn khổ tư sản của cách mạng. Trái lại, chính là để đảm bảo thắng lợi, đội tiên phong vô sản, ngay từ những ngày thống trị đầu tiên của mình, sẽ phải tiến những bước can thiệp sâu nhất chẳng những vào quyền tư hữu phong kiến mà cả vào quyền tư hữu tư sản nữa. Làm như vậy, đội tiên phong đó sẽ có những cuộc *xung đột đối địch*, chẳng những với hết thảy mọi tập đoàn tư sản có thể đã ủng hộ mình khi mình bắt đầu tiến hành đấu tranh cách mạng, mà cả với *đông đảo quần chúng nông dân* có thể đã góp phần đưa mình lên nắm chính quyền nữa. Những mâu thuẫn trong tình thế của chính phủ công nhân ở một nước lạc hậu, mà tối đại đa số dân cư là nông dân, thì *chỉ* có thể giải quyết được trên phạm vi quốc tế, trên vũ đài cách mạng thế giới của giai cấp vô sản mà thôi* ».

Tờ-rốt-ski đã nói về thuyết « cách mạng thường trực » của mình như thế đấy.

Chỉ cần đối chiếu đoạn văn ấy với những đoạn văn trích dẫn trên kia, mà chúng ta mượn ở các tác phẩm của Lê-nin về chuyên chính vô sản, cũng đủ thấy rằng lý luận của Lê-nin về chuyên chính vô sản và thuyết « cách mạng thường trực » của Tờ-rốt-ski khác nhau một trời một vực.

Lê-nin nói *liên minh* giữa giai cấp vô sản và các tầng lớp nông dân lao động là nền tảng của chuyên chính vô sản. Còn

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

Tờ-rốt-ski lại cho là có những cuộc *« xung đột đối địch »* giữa « đội tiên phong vô sản » và « đông đảo quần chúng nông dân ».

Lê-nin nói giai cấp vô sản *lãnh đạo* quần chúng lao động và bị áp bức. Còn Tờ-rốt-ski lại nói đấy là « những *mâu thuẫn* trong tình hình của chính phủ công nhân ở một nước lạc hậu, mà tối đại đa số dân cư là nông dân ».

Theo Lê-nin, thì nguồn lực lượng của cách mạng, trước hết là ở công nhân và nông dân của chính nước Nga. Còn theo Tờ-rốt-ski, thì nguồn lực lượng cần thiết *chỉ* có thể là ở « vũ đài cách mạng thế giới của giai cấp vô sản » *mà thôi*.

Nhưng nếu cách mạng thế giới chậm nổ ra, thì làm thế nào ? Trong trường hợp đó, cuộc cách mạng của chúng ta có chút hy vọng nào chăng ? Tơ-rốt-ski không để cho chúng ta thấy có chút hy vọng nào cả, vì « những mâu thuẫn trong tình thế của chính phủ công nhân... *thì chỉ* có thể giải quyết được... trên vũ đài cách mạng thế giới của giai cấp vô sản mà thôi ». Theo kế hoạch đó, thì cách mạng nước ta chỉ còn có mỗi một triển vọng là : sống lay lắt giữa những mâu thuẫn của bản thân mình và mục nát tại chỗ trong khi đợi chờ cách mạng thế giới nổ ra.

Theo Lê-nin thì chuyên chính vô sản là gì ?

Chuyên chính vô sản, chính là chính quyền dựa vào liên minh giữa giai cấp vô sản và quần chúng nông dân lao động để « hoàn toàn lật đổ Tư bản », để « hoàn toàn thiết lập và củng cố chủ nghĩa xã hội ».

Còn theo Tờ-rốt-ski, thì chuyên chính vô sản là gì ?

Chuyên chính vô sản, chính là một chính quyền có những cuộc « xung đột đối địch » với « đông đảo quần chúng nông dân » và *chỉ* tìm được cách giải quyết « mâu thuẫn » trên « vũ đài cách mạng thế giới của giai cấp vô sản » mà thôi.

Giữa « thuyết cách mạng thường trực » đó với cái lý luận nổi tiếng của chủ nghĩa men-sê-vích phủ nhận ý niệm chuyên chính vô sản, có chỗ nào khác nhau chăng ?

Về thực chất, không có gì khác nhau cả.

Không còn có thể nghi ngờ gì được cả. Thuyết « cách mạng thường trực » không phải giản đơn là một sự đánh giá quá thấp những khả năng cách mạng của phong trào nông dân. Thuyết « cách mạng thường trực » là một sự đánh giá phong trào nông dân quá thấp đến mức đưa đến chỗ *phủ nhận* lý luận của Lê-nin về chuyên chính vô sản.

Thuyết « cách mạng thường trực » của Tờ-rốt-ski là một biến tướng của chủ nghĩa men-sê-vích.

Đặc điểm thứ nhất của Cách mạng tháng Mười là như thế.

Những nét đặc trưng của đặc điểm thứ hai của Cách mạng tháng Mười là gì ?

Nghiên cứu chủ nghĩa đế quốc, nhất là trong thời kỳ chiến tranh, Lê-nin đã phát hiện ra quy luật phát triển không đều và có từng bước nhảy vọt của các nước tư bản, về mặt kinh tế và chính trị. Theo ý nghĩa của quy luật ấy, thì sự phát triển của các xí nghiệp, các tờ-rớt, các ngành công nghiệp và các nước khác nhau không diễn ra một cách đồng đều, theo một trật tự đã định sẵn, khiến một tờ-rớt, một ngành công nghiệp hay một nước nào đó cứ luôn luôn đi đầu, trong lúc những tờ-rớt hay nước khác vẫn cứ lẽo đẽo đi sau, cũng theo một trật tự như thế, — mà lại diễn ra theo từng bước nhảy vọt, với những bước gián đoạn trong sự phát triển của một số nước nào đó và những bước nhảy vọt tiến lên trong sự phát triển của các nước khác. Nhưng khuynh hướng « hoàn toàn chính đáng » của các nước chậm tiến muốn bảo vệ những vị trí cũ của mình và khuynh hướng, cũng không kém phần « chính đáng », của các nước đã nhảy vọt lên muốn chiếm lấy những vị trí mới, hai khuynh hướng đó làm cho các cuộc xung đột quân sự giữa các nước đế quốc trở thành một tất yếu không thể

nào tránh khỏi được. Tình hình đã xảy ra như thế, ví dụ như nước Đức cách đây nửa thế kỷ vẫn còn lạc hậu so với Pháp và Anh. Cũng cần phải nói như thế về nước Nhật, nếu so sánh nước này với nước Nga. Nhưng ai cũng biết rằng từ đầu thế kỷ XX, Đức và Nhật đã nhảy vọt lên rất xa, đến nỗi nước Đức đã vượt Pháp và đã bắt đầu hất cẳng Anh trên thị trường thế giới, và nước Nhật đã hất cẳng nước Nga. Như mọi người đều biết, cuộc chiến tranh đế quốc vừa qua đã phát sinh ra chính là từ những mâu thuẫn đó.

Quy luật ấy xuất phát từ các điểm dưới đây :

1. « Chủ nghĩa tư bản đã biến thành một hệ thống toàn thế giới về áp bức thuộc địa và bóp nghẹt tài chính của một nhúm nước « tiên tiến » đối với tối đại đa số nhân dân trên trái đất ». (Xem *Lê-nin :* Lời tựa viết cho tập *Chủ nghĩa đế quốc*, xuất bản bằng tiếng Pháp, t. XIX, tr. 74[7].)

2. « Việc phân chia « của cướp được » ấy diễn ra giữa hai hoặc ba nước tham tàn có thế lực trên toàn thế giới, vũ trang từ đầu đến chân (Mỹ, Anh, Nhật), đang lôi cuốn toàn trái đất vào cuộc chiến tranh *của chúng* để chia nhau của mà *chúng* đã cướp được. » *(Như trên).*

3. Sự phát triển của những mâu thuẫn trong nội bộ hệ thống áp bức tài chính trên toàn thế giới và những xung đột quân sự tất nhiên phải xảy ra làm cho mặt trận thế giới của chủ nghĩa đế quốc dễ có thể bị cách mạng chọc thủng, và một số nước nào đó chắc chắn có thể phá vỡ được mặt trận ấy.

4. Sự phá vỡ ấy có cơ xảy ra hơn cả ở những nơi và trong những nước mà cái dây xích của mặt trận đế quốc yếu nhất, nghĩa là nơi mà chủ nghĩa đế quốc sơ hở nhất và cách mạng dễ nổ ra nhất.

5. Vì thế cho nên chủ nghĩa xã hội hoàn toàn có thể và chắc chắn thắng được trong một nước duy nhất, mặc dầu nước này kém phát triển về phương diện tư bản chủ nghĩa và mặc

đầu chủ nghĩa tư bản vẫn còn tồn tại trong những nước khác, tuy những nước này phát triển hơn về phương diện tư bản chủ nghĩa.

Tóm lại, đó là những nguyên lý của lý luận Lê-nin về cách mạng vô sản.

Đặc điểm thứ hai của Cách mạng tháng Mười là gì?

Đặc điểm thứ hai của Cách mạng tháng Mười là ở chỗ cuộc cách mạng ấy là một kiểu mẫu về áp dụng thực tiễn lý luận của Lê-nin về cách mạng vô sản.

Người nào không hiểu được đặc điểm ấy của Cách mạng tháng Mười, thì sẽ không bao giờ hiểu được cả tính chất quốc tế của cuộc cách mạng ấy lẫn sức mạnh quốc tế vô cùng vĩ đại và chính sách đối ngoại đặc biệt của nó.

Lê-nin nói :

« Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó mà kết luận được rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lúc đầu trong một số ít nước tư bản hoặc thậm chí trong một nước tư bản duy nhất tách riêng ra. Giai cấp vô sản chiến thắng của nước đó, sau khi đã tịch thu bọn tư bản và đã tổ chức sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình, sẽ đứng lên *chống lại* cái phần thế giới tư bản còn lại, lôi cuốn những giai cấp bị áp bức ở các nước khác theo mình, thúc dậy họ nổi dậy chống bọn tư bản và sử dụng, khi cần, ngay cả lực lượng quân sự, để chống lại các giai cấp bóc lột và Nhà nước của chúng ». Vì nếu không có một cuộc đấu tranh tương đối lâu dài, ngoan cường của các Cộng hòa xã hội chủ nghĩa chống các quốc gia lạc hậu, thì không thể thực hiện được sự liên hiệp tự do của các dân tộc trong chủ nghĩa xã hội. » (Xem t. XVIII, tr. 232, 233[8]).

Bọn cơ hội chủ nghĩa ở tất cả các nước cho rằng cách mạng vô sản có thể bắt đầu — nếu nói chung, căn cứ vào lý luận của chúng, cuộc cách mạng đó phải bắt đầu ở một nơi nào đó, — thì chỉ ở trong những nước phát triển về công nghiệp mà thôi ; rằng các nước ấy càng phát triển về công nghiệp bao nhiêu, thì chủ nghĩa xã hội càng có cơ thắng bấy nhiêu ; và chúng đã

phủ nhận khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất, nhất là khi nước ấy lại ít được phát triển về phương diện tư bản chủ nghĩa, chúng coi đó như là một điều tuyệt đối không thể nào có được. Ngay trong thời chiến, Lê-nin, dựa vào quy luật phát triển không đều của các nước đế quốc, cũng đã đưa ra chống bọn cơ hội chủ nghĩa bằng lý luận cách mạng vô sản của mình nói rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng trong một nước duy nhất, mặc dầu nước này có kém phát triển về phương diện tư bản chủ nghĩa.

Người ta đều biết rằng Cách mạng tháng Mười đã hoàn toàn xác nhận lý luận của Lê-nin về cách mạng vô sản là đúng.

Xét theo quan điểm lý luận Lê-nin về thắng lợi của cách mạng vô sản trong một nước duy nhất, thì thuyết « cách mạng thường trực » của Tơ-rốt-ski là thế nào?

Hãy lấy cuốn *Cách mạng của chúng ta* (1906) của Tờ-rốt-ski mà xét.

Tờ-rốt-ski viết :

« Nếu không được sự giúp đỡ trực tiếp của giai cấp vô sản châu Âu về mặt Nhà nước thì giai cấp công nhân Nga sẽ không thể giữ vững được chính quyền của mình và không thể biến quyền thống trị tạm thời của mình thành chuyên chính xã hội chủ nghĩa lâu dài được. Không một lúc nào có thể nghi ngờ được điều ấy. »

Đoạn văn trích dẫn trên đây có nghĩa là gì? Chính nó có nghĩa là chủ nghĩa xã hội không thể thắng được trong một nước duy nhất, trong trường hợp này là nói nước Nga, « *nếu không được* giai cấp vô sản châu Âu trực tiếp giúp đỡ về mặt Nhà nước », tức là nếu giai cấp vô sản châu Âu chưa giành được chính quyền.

Giữa « thuyết » ấy với luận điểm của Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội « trong một nước tư bản duy nhất tách riêng ra », có gì giống nhau được chăng?

Rõ ràng là không có gì giống nhau được cả.

TRƯỜNG THANH NIÊN
006875
2788 | 1972
THƯ VIỆN

Nhưng cứ cho là cuốn sách ấy của Tờ-rốt-ski, xuất bản năm 1906, có những điều sai lầm vô tình và không hoàn toàn phù hợp với những quan điểm sau này của Tờ-rốt-ski, vì lúc đó khó mà định rõ được tính chất của cuộc cách mạng của chúng ta. Chúng ta hãy xét một cuốn sách khác của Tờ-rốt-ski, cuốn *Cương lĩnh hòa bình*, xuất bản trước Cách mạng tháng Mười 1917 và hiện giờ được in lại (năm 1924) trong cuốn *1917* của đồng chí đó. Trong cuốn sách ấy, Tờ-rốt-ski chỉ trích lý luận cách mạng vô sản của Lê-nin nói về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất, và đem khẩu hiệu Liên bang châu Âu ra đối lập lại lý luận ấy. Đồng chí đó cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể nào thắng được trong một nước duy nhất ; rằng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể có được khi nào đó là thắng lợi của nhiều nước chủ yếu ở châu Âu (Anh, Nga, Đức), hợp lại thành Liên bang châu Âu, — nếu không thì hoàn toàn không thể có thắng lợi đó được. Đồng chí đó nói trắng ra rằng « không thể nào có được một cuộc cách mạng thắng lợi ở Nga hay ở Anh, nếu không có cách mạng ở Đức, và ngược lại cũng thế ».

Tờ-rốt-ski nói :

« Lý do duy nhất có tính chất lịch sử, cụ thể đôi chút đưa ra chống lại khẩu hiệu Liên bang, đã được nêu lên trong tờ báo *Người xã hội-dân chủ* ở Thụy-sĩ (cơ quan trung ương thời bấy giờ của những người bôn-sê-vích. *J. Sta-lin)* bằng những lời lẽ như sau : « Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị là một quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản ». Từ đó, báo *Người xã hội-dân chủ* đã rút ra kết luận này : chủ nghĩa xã hội có thể thắng trong một nước duy nhất, và, do đó, không cần gì phải đặt ra điều kiện là phải thành lập Liên bang châu Âu mới thực hiện được chuyên chính của giai cấp vô sản trong mỗi nước riêng rẽ. Sự phát triển tư bản chủ nghĩa diễn ra không đều ở các nước khác nhau, đó là một điều tuyệt đối không thể chối cãi được. Nhưng tình trạng không đều ấy chính bản thân nó cũng lại rất không đều. Trình độ tư bản chủ nghĩa của Anh, Áo, Đức hay Pháp không phải như nhau. Nhưng so với châu Phi hoặc châu Á, thì tất cả những nước nói trên đại diện cho « châu Âu » tư bản đã chín muồi để làm

cách mạng xã hội. Không nước nào cần phải « chờ đợi » những nước khác trong cuộc đấu tranh của mình, đó là một ý niệm sơ thiểu mà người ta thấy có ích và cần phải nhắc lại để cho người ta đừng đem cái ý niệm : quốc tế hành động cùng một lúc mà thay thế bằng cái ý niệm : quốc tế không hành động và chờ đợi. Không cần phải đợi các nước khác, chúng ta cứ bắt đầu và tiếp tục cuộc đấu tranh trong phạm vi dân tộc và hoàn toàn tin tưởng rằng sự chủ động của chúng ta sẽ thúc đẩy các nước khác đấu tranh ; nhưng nếu tình hình không diễn ra như thế, thì không có hy vọng gì tin tưởng — kinh nghiệm lịch sử và những nhận định về mặt lý luận đã chứng minh là không có hy vọng tin tưởng — rằng nước Nga cách mạng, chẳng hạn, có thể đương đầu với châu Âu bảo thủ, hoặc nước Đức xã hội chủ nghĩa có thể đứng cô độc trong thế giới tư bản được. »

Như các đồng chí thấy đấy, trước mắt chúng ta vẫn là cái lý luận về thắng lợi đồng thời của chủ nghĩa xã hội trong các nước chủ yếu ở châu Âu, lý luận này, nói chung, bài xích lý luận cách mạng của Lê-nin về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất.

Đành rằng thắng lợi *hoàn toàn* của chủ nghĩa xã hội, việc đảm bảo *hoàn toàn* không để cho chế độ cũ phục hồi, đều cần phải có những cố gắng chung của vô sản nhiều nước. Đành rằng nếu không có sự ủng hộ của giai cấp vô sản châu Âu đối với cuộc cách mạng của chúng ta, thì giai cấp vô sản Nga sẽ không thể nào chống lại được áp lực chung, cũng như nếu không có sự ủng hộ của cách mạng Nga đối với phong trào cách mạng ở phương Tây, thì phong trào này không thể phát triển được với một tốc độ mau chóng như nó đã bắt đầu phát triển, sau khi chuyên chính của giai cấp vô sản đã được thành lập ở Nga. Đành rằng chúng ta cần được ủng hộ. Nhưng sự ủng hộ của giai cấp vô sản Tây Âu đối với cuộc cách mạng của chúng ta là gì ? Những sự đồng tình của công nhân châu Âu đối với cuộc cách mạng của chúng ta, ý chí của họ trong việc làm thất bại các kế hoạch can thiệp của bọn đế quốc, tất cả những cái đó có phải là một sự ủng hộ, một sự giúp đỡ quan

trọng không? Nhất định là như thế. Nếu không có một sự ủng hộ như thế, một sự giúp đỡ như thế, chẳng những của công nhân châu Âu, mà cả của các nước thuộc địa và phụ thuộc nữa, thì chuyên chính vô sản ở Nga sẽ lâm vào một tình trạng khó khăn. Cho tới ngày nay, sự đồng tình ấy và sự giúp đỡ ấy, kết hợp với sức mạnh của Hồng quân của chúng ta và ý chí của công nhân và nông dân Nga trong việc đem thân ra bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa — tất cả những cái đó liệu có đủ để đánh lui những cuộc tấn công của bọn đế quốc và giành lấy những điều kiện cần thiết cho một công tác xây dựng thật sự không? Có, như thế là đủ ! Sự đồng tình đó ngày càng tăng lên hay càng giảm xuống? Nhất định là ngày càng tăng. Như thế thì nước ta có hay không có những điều kiện thuận lợi, chẳng những để thúc đẩy việc tổ chức nền kinh tế xã hội chủ nghĩa tiến tới, mà còn để cho chúng ta giúp đỡ trở lại công nhân Tây Âu cũng như các dân tộc bị áp bức ở phương Đông? Có, chúng ta có những điều kiện ấy. Đó là điều mà lịch sử bảy năm chuyên chính vô sản ở Nga đã chứng tỏ một cách hùng hồn. Liệu người ta có thể phủ nhận được rằng nước ta đã bắt đầu có một cao trào lao động lớn mạnh không? Không, không thể nào phủ nhận được.

Sau tất cả những điều đã nói trên đây, thì lời tuyên bố của Tờ-rốt-ski nói rằng nước Nga cách mạng sẽ không thể nào đương đầu được với châu Âu bảo thủ, có thể có ý nghĩa gì?

Nó chỉ có mỗi một ý nghĩa này mà thôi : một là, Tờ-rốt-ski không thấy được thực lực nội bộ của cuộc cách mạng của chúng ta; hai là, Tờ-rốt-ski không hiểu được tầm quan trọng vô cùng lớn lao của sự ủng hộ về tinh thần của công nhân phương Tây và nông dân phương Đông đối với cuộc cách mạng của chúng ta; ba là, Tờ-rốt-ski không hiểu được căn bệnh bên trong hiện đang đục khoét chủ nghĩa đế quốc.

Vì mê mải chỉ trích lý luận của Lê-nin về cách mạng vô sản, Tờ-rốt-ski đã vô tình tự mình đả lại mình tơi bời trong cuốn *Cương lĩnh hòa bình* của mình, xuất bản năm 1917 và tái bản năm 1924.

Nhưng có lẽ cuốn sách đó của Tờ-rốt-ski cũng đã cũ rồi, và, vì một lý do nào đó, không còn phù hợp với những quan điểm hiện nay của đồng chí đó nữa chăng? Chúng ta hãy xem những tác phẩm gần đây của Tờ-rốt-ski, viết sau khi cách mạng vô sản thắng *trong một nước duy nhất*, ở Nga. Chúng ta hãy xem, chẳng hạn, *Lời bạt* của Tờ-rốt-ski viết cho cuốn *Cương lĩnh hòa bình* mới tái bản, lời bạt đó viết năm 1922. Đồng chí đó nói thế này :

« Cách mạng vô sản không thể nào kết thúc thắng lợi được trong khuôn khổ dân tộc, — lời quả quyết đó mà người ta thấy nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong cuốn *Cương lĩnh hòa bình* thì, đối với một số bạn đọc nào đó, có vẻ như là đã bị kinh nghiệm trong gần năm năm của nước Cộng hòa xô-viết chúng ta đánh đổ rồi. Nhưng kết luận như vậy có thể là không có căn cứ. Nhà nước công nhân trong một nước duy nhất, vả chăng lại là một nước lạc hậu, đã chống chọi được với toàn thế giới, sự kiện đó chứng tỏ sức mạnh phi thường của giai cấp vô sản, giai cấp này, trong những nước khác tiên tiến hơn, văn minh hơn, sẽ có khả năng hoàn thành những sự nghiệp thật sự thần kỳ. Nhưng tuy đã đứng vững được về mặt chính trị và quân sự với tư cách là Nhà nước, chúng ta vẫn không đạt đến chỗ xây dựng được một xã hội xã hội chủ nghĩa, thậm chí cũng không làm được một cái gì tương tự như thế cả... Chừng nào giai cấp tư sản còn nắm chính quyền tại các nước khác ở châu Âu, thì trong cuộc đấu tranh để khắc phục tình trạng cô lập về kinh tế, chúng ta vẫn còn buộc phải thỏa hiệp với thế giới tư bản ; đồng thời, người ta có thể nói chắc chắn rằng sự thỏa hiệp ấy có thể nhiều nhất là giúp chúng ta hàn gắn lại những vết thương kinh tế này hay những vết thương kinh tế khác, tiến thêm được bước này bước khác, nhưng *chỉ sau khi** giai cấp vô sản của các nước chủ yếu ở châu Âu *đã thắng**, thì mới có thể thực hiện được sự phát triển thực sự của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Nga ».

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Tờ-rốt-ski nói như thế, rõ ràng là đi ngược lại tình hình thực tế và cứ khăng khăng muốn cứu thuyết « cách mạng thường trực » của mình khỏi bị hoàn toàn chìm đắm.

Như thế, tức là dù chúng ta có xoay xở thế nào chăng nữa cũng vô ích, vì chẳng những chúng ta không « đạt đến » chỗ xây dựng được một xã hội xã hội chủ nghĩa, mà thậm chí cũng không làm được một cái gì tương tự như thế cả. Hình như có một số người đặt hy vọng vào sự « thỏa hiệp với thế giới tư bản », nhưng hình như ngay cả sự thỏa hiệp ấy cũng không đem lại kết quả gì ; vì dù có xoay xở thế nào chăng nữa, thì « sự phát triển thực sự của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa » cũng vẫn không thể nào thực hiện được, nếu giai cấp vô sản chưa thắng « trong các nước chủ yếu ở châu Âu ».

Nhưng, vì chưa có thắng lợi ở phương Tây, cho nên cuộc Cách mạng Nga chỉ còn có một điều « lựa chọn » mà thôi : hoặc là mục nát tại chỗ hoặc là thoái hóa thành Nhà nước tư sản.

Không phải là ngẫu nhiên mà từ hai năm nay, Tờ-rốt-ski đã nói đến sự « thoái hóa » của Đảng ta.

Không phải là ngẫu nhiên mà năm ngoái đây, Tờ-rốt-ski đã tiên đoán sự « diệt vong » của nước ta.

Làm thế nào dung hòa được « thuyết » quái gở ấy với lý luận của Lê-nin về « thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất » ?

Làm thế nào dung hòa được « triển vọng » quái gở ấy với triển vọng của Lê-nin dự tính rằng Chính sách kinh tế mới sẽ đem lại cho chúng ta khả năng « xây dựng nền móng của kinh tế xã hội chủ nghĩa » ?

Làm thế nào dung hòa được sự tuyệt vọng « thường trực » ấy với, chẳng hạn, những lời nói dưới đây của Lê-nin :

« Ngay từ bây giờ, chủ nghĩa xã hội không còn là một vấn đề tương lai xa xôi, hay một thứ ảo ảnh trừu tượng, hoặc một thứ thần tượng nữa. Nói về các thần tượng, thì chúng ta vẫn

giữ quan niệm cũ, rất xấu, của chúng ta. Chúng ta đã làm cho chủ nghĩa xã hội thâm nhập vào đời sống hàng ngày, và giờ đây, chúng ta lại phải hiểu tường tận vấn đề đó nữa. Đấy là nhiệm vụ ngày nay của chúng ta, đấy là nhiệm vụ của thời đại chúng ta. Các đồng chí cho phép tôi kết thúc và tỏ lòng tin tưởng rằng, dù nhiệm vụ ấy có khó khăn đến đâu chăng nữa, dù so với nhiệm vụ trước kia của chúng ta, nó có mới mẻ đến đâu chăng nữa, dù những khó khăn do nó gây ra có nhiều đến đâu chăng nữa, thì cùng nhau tất cả chúng ta cũng sẽ làm tròn, làm cho bằng được, không phải ngay từ ngày mai đâu, mà trong nhiều năm, làm thế nào cho nước Nga của Chính sách kinh tế mới sẽ biến thành một nước Nga xã hội chủ nghĩa ». (Xem t. XXVII, tr. 366[9]).

Làm thế nào dung hòa được tình trạng thiếu triển vọng một cách « thường trực » ấy của Tờ-rốt-ski với, chẳng hạn, những lời của Lê-nin sau đây :

« Thật vậy, chính quyền Nhà nước nắm hết thảy mọi tư liệu sản xuất chủ yếu, giai cấp vô sản giữ chính quyền Nhà nước, giai cấp vô sản liên minh với hàng triệu tiểu nông và tiểu tiểu nông, quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nông dân được đảm bảo, v.v., — phải chăng đó không phải là tất cả những gì cần thiết để có thể xây dựng, với việc hợp tác hóa, và chỉ riêng với việc hợp tác hóa mà trước đây chúng ta coi là có tính chất con buôn, và bây giờ đây, dưới Chính sách kinh tế mới, về một vài mặt nào đó, chúng ta cũng vẫn có quyền coi như thế, — phải chăng đó không phải là tất cả những gì cần thiết để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn hay sao? Đó chưa phải là xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng đó là tất cả những gì cần thiết và đầy đủ cho việc xây dựng đó » (Xem t. XXVII, tr. 392[10]).

Rõ ràng là trong vấn đề này, không có và không thể có một sự dung hòa nào được cả. Thuyết « cách mạng thường trực » của Tờ-rốt-ski là phủ nhận lý luận của Lê-nin về cách mạng vô sản, và ngược lại, lý luận của Lê-nin về cách mạng vô sản lại là phủ nhận thuyết « cách mạng thường trực ».

Thiếu tin tưởng vào những lực lượng và khả năng của cuộc cách mạng của chúng ta, thiếu tin tưởng vào những lực lượng và những khả năng của giai cấp vô sản Nga, đó là mặt trái của thuyết « cách mạng thường trực ».

Từ trước đến nay, người ta thường *chỉ* vạch ra có *một* mặt của thuyết « cách mạng thường trực » là : thiếu tin tưởng vào khả năng cách mạng của phong trào nông dân. Ngày nay, muốn cho đúng, thì cần phải bổ sung mặt ấy bằng một mặt *khác* nữa là : thiếu tin tưởng vào những lực lượng và khả năng của giai cấp vô sản Nga.

Đâu là chỗ khác nhau giữa thuyết của Tờ-rốt-ski với lý luận thông thường của chủ nghĩa men-sê-vích nói rằng chủ nghĩa xã hội không thể nào thắng được trong một nước duy nhất, — nhất là một nước lạc hậu, — nếu không có thắng lợi trước của cách mạng vô sản « trong những nước chủ yếu ở Tây Âu » ?

Về thực chất, thì không có gì khác nhau cả.

Không thể nghi ngờ gì được cả. Thuyết « cách mạng thường trực » của Tờ-rốt-ski là một biến tướng của chủ nghĩa men-sê-vích.

Thời gian gần đây, người ta thấy trong báo chí của chúng ta xuất hiện nhiều nhà thuyết khách thối nát, họ tìm cách làm cho người ta lầm tưởng rằng thuyết « cách mạng thường trực » là một cái gì có thể dung hợp được với chủ nghĩa Lê-nin. Họ nói : cố nhiên, hồi 1905, thuyết ấy hiển nhiên là không đúng. Nhưng Tờ-rốt-ski đã sai lầm vì hồi đó đồng chí ấy đã đi vượt lên trước, muốn áp dụng vào tình hình năm 1905 điều mà lúc bấy giờ không thể đem áp dụng được. Họ lại nói : nhưng sau đó, chẳng hạn, hồi tháng Mười 1917, khi cách mạng đã đạt đến mức hoàn toàn chín muồi, thì, theo họ, thuyết của Tờ-rốt-ski lại hoàn toàn thích hợp. Không khó khăn gì mà không đoán trước được rằng tên đầu sỏ trong các nhà thuyết khách ấy chính là Ra-đéc. Tốt hơn là các bạn hãy nghe đây :

« Chiến tranh đã đào một hố sâu giữa nông dân khao khát giành ruộng đất và hòa bình, với các đảng tiểu tư sản ; chiến tranh đã đặt nông dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đội tiền phong của nó là Đảng bôn-sê-vích. Cái đã trở thành có thể thực hiện được, chính không phải là chuyên chính của giai cấp công

nhân và nông dân, mà lại là chuyên chính của giai cấp công nhân dựa vào nông dân. Điều mà Rô-da Lúc-xăm-bua và Tờ-rốt-ski đã đưa ra chống Lê-nin năm 1905 (tức là thuyết « cách mạng thường trực ». *J. Sta-lin)* về thực tế, rõ ràng là đã trở thành giai đoạn thứ hai của sự phát triển lịch sử ».

Ở đây, có bao nhiêu từ là bấy nhiêu điều bịa đặt.

Nói rằng trong chiến tranh « cái đã trở thành có thể thực hiện được, chính không phải là chuyên chính của giai cấp công nhân và nông dân, mà lại là chuyên chính của giai cấp công nhân dựa vào nông dân », — nói như thế là không đúng. Thật ra, cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 đã thực hiện được chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân bằng cách kết hợp một cách độc đáo chuyên chính đó với chuyên chính của giai cấp tư sản.

Nói rằng thuyết « cách mạng thường trực » mà Ra-đéc đã lờ đi một cách trơ trẽn, là do Rô-da Lúc-xăm-bua và Tờ-rốt-ski đề ra năm 1905, — nói như thế là không đúng. Thật ra, thuyết đó là do Pac-vu-xơ và Tờ-rốt-ski đã đề ra. Bây giờ, sau mười tháng, Ra-đéc đã thấy được chỗ sai của mình và xét thấy cần phải trách Pac-vu-xơ về thuyết « cách mạng thường trực » của y. Nhưng muốn cho công bằng thì Ra-đéc cũng phải trách luôn cả tên bạn đường của Pac-vu-xơ là Tờ-rốt-ski nữa.

Nói rằng thuyết « cách mạng thường trực » đã bị cuộc Cách mạng 1905 bác bỏ, nay lại trở thành đúng cho « giai đoạn thứ hai của sự phát triển lịch sử », tức là trong Cách mạng tháng Mười, — nói như thế là sai. Toàn bộ tiến trình, toàn bộ sự phát triển của Cách mạng tháng Mười đều chỉ rõ và chứng minh rằng thuyết « cách mạng thường trực » là hoàn toàn không có căn cứ, hoàn toàn không thể nào dung hợp được với những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin.

Cả những bài diễn văn đường mật, lẫn những thủ đoạn thuyết khách thối nát, đều không thể nào che giấu được cái vực thẳm bao la chia cách thuyết « cách mạng thường trực » với chủ nghĩa Lê-nin.

III

VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA SÁCH LƯỢC CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH TRONG THỜI KỲ CHUẨN BỊ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Muốn hiểu sách lược của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười, thì ít ra cũng phải hiểu vài đặc điểm cực kỳ quan trọng của sách lược ấy. Như thế là cần thiết, nhất là, trong nhiều cuốn sách viết về sách lược của những người bôn-sê-vích, chính những đặc điểm ấy lại thường hay bị bỏ qua.

Những đặc điểm ấy là gì?

Đặc điểm thứ nhất. Cứ theo lời Tờ-rốt-ski thì người ta có thể lầm tưởng rằng, trong lịch sử chuẩn bị Cách mạng tháng Mười, chỉ có hai thời kỳ : thời kỳ thăm dò địch tình và thời kỳ khởi nghĩa ; còn ngoài ra, thì tất cả mọi cái đều là nói bậy cả. Cuộc biểu tình tháng Tư 1917 là gì? « Cuộc biểu tình tháng Tư, so với mức dự định thì đã đi « quá tả », là một cuộc xuất quân thăm dò địch tình để kiểm tra lại tâm trạng của quần chúng và những quan hệ của họ với đa số trong các Xô-viết. » Và cuộc biểu tình thị uy tháng Bảy 1917 là gì? Theo Tờ-rốt-ski, thì « thật ra, cả lần này nữa, cuộc biểu tình thị uy ấy chẳng qua cũng chỉ là một cuộc thăm dò mới, rộng rãi hơn,

trong một giai đoạn mới và cao hơn của phong trào ». Chẳng cần gì phải nói rằng, theo Tờ-rốt-ski, thì cuộc biểu tình thị uy tháng Sáu 1917, tổ chức theo lời kêu gọi của Đảng ta, lại càng phải được coi như một cuộc « thăm dò » nữa.

Như thế thì rõ ràng là, ngay hồi tháng Ba 1917, những người bôn-sê-vích đã có một đạo quân chính trị gồm công nhân và nông dân sẵn sàng cả rồi ; sở dĩ hồi tháng Tư, cũng như hồi tháng Sáu và tháng Bảy, họ không dùng đạo quân ấy để khởi nghĩa, mà chỉ chăm chú vào « thăm dò địch tình » thôi, thì chỉ là vì lúc bấy giờ, « những tài liệu thăm dò địch tình » chưa cho thấy có « dấu hiệu » nào thuận lợi cả.

Chẳng cần gì phải nói rằng cái quan niệm đơn giản hóa ấy về sách lược chính trị của Đảng ta, chẳng qua chỉ là một sự lẫn lộn giữa chiến thuật quân sự thông thường với sách lược cách mạng của những người bôn-sê-vích.

Thật ra, tất cả những cuộc biểu tình thị uy ấy, trước hết, là kết quả của cao trào tự phát của quần chúng, kết quả của sự phẫn nộ của họ bùng nổ ra ngoài đường phố, chống chiến tranh.

Thật ra, vai trò của Đảng, lúc bấy giờ, là đem lại cho hành động đã biểu lộ ra một cách tự phát của quần chúng, một hình thức và một sự lãnh đạo phù hợp với những khẩu hiệu cách mạng của những người bôn-sê-vích.

Thật ra thì hồi tháng Ba 1917, những người bôn-sê-vích không có và không thể có đạo quân chính trị hoàn toàn sẵn sàng được. Họ chỉ lập được đạo quân ấy trong quá trình cuộc đấu tranh và những cuộc xung đột giai cấp từ tháng Tư đến tháng Mười 1917 (và cuối cùng họ lập xong đạo quân ấy vào tháng Mười 1917) ; họ đã lập được nó thông qua cuộc biểu tình tháng Tư, thông qua các cuộc tuyển cử vào các Đu-ma khu và thành thị, mà cũng thông qua cả cuộc đấu tranh chống Co-rơ-ni-lốp và cuộc đấu tranh giành lấy các Xô-viết. Đạo quân chính trị ấy không giống đạo quân chiến tranh. Khi một

bộ chỉ huy quân sự bước vào chiến tranh thì đã có trong tay một đạo quân sẵn sàng, nhưng Đảng thì bắt buộc phải xây dựng ra đạo quân của mình ngay trong quá trình cuộc đấu tranh, trong quá trình những cuộc xung đột giai cấp, khi mà chính quần chúng, do kinh nghiệm bản thân, tin tưởng vững chắc rằng khẩu hiệu của Đảng, chính sách của Đảng là đúng.

Dĩ nhiên là mỗi cuộc biểu tình thị uy ấy đồng thời cũng làm cho chúng ta thấy rõ đến một chừng mực nào đó tương quan lực lượng mà mắt chúng ta không thấy được, và cũng là một lối thăm dò ; nhưng ở đây, việc thăm dò tuyệt nhiên không phải là động cơ mà là kết quả tự nhiên của cuộc biểu tình thị uy.

Phân tích những sự biến đã xảy ra ngay trước ngày cuộc khởi nghĩa tháng Mười và so sánh nó với các sự biến đã xảy ra trong khoảng thời gian từ tháng Tư đến tháng Bảy, Lê-nin nói :

« Tình hình đang diễn ra hiện nay chính là khác tình hình trước ngày 20, 21 tháng Tư, ngày 9 tháng Sáu, ngày 3 tháng Bảy ; vì lúc bấy giờ, có một *sự sôi sục tự phát* mà chúng ta, với tư cách là Đảng, chúng ta đã không nắm được (20 tháng Tư), hoặc chúng ta đã tìm cách nén lại, biến nó thành một cuộc thị uy hòa bình (9 tháng Sáu và 3 tháng Bảy). Vì chúng ta đã biết rất rõ rằng hồi đó, chúng ta *vẫn chưa* nắm được các Xô-viết, nông dân *vẫn* còn tin tưởng vào đường lối Li-be - Đan - Tsec-nốp[11], chứ chưa tin vào đường lối bôn-sê-vích (đường lối khởi nghĩa) ; và do đó, đa số nhân dân không thể nào đứng về phía chúng ta được, và, do đó, nếu khởi nghĩa thì sẽ quá sớm » (Xem t. XXI, tr. 345[12]).

Rõ ràng là nếu chỉ có một việc « thăm dò » không thôi, thì sẽ chẳng đi xa được.

Cố nhiên, đó không phải là vấn đề « thăm dò », mà lại là vấn đề những sự việc sau đây :

1. Suốt thời kỳ chuẩn bị cách mạng tháng Mười, trong cuộc đấu tranh của mình, Đảng đã luôn luôn dựa vào cao trào tự phát của phong trào cách mạng có tính chất quần chúng;

2. Dựa vào cao trào tự phát ấy, Đảng đã đảm bảo cho mình nắm được độc quyền lãnh đạo phong trào ;

3. Một sự lãnh đạo như thế đối với phong trào đã giúp cho Đảng dễ thành lập được một đạo quân chính trị có tính chất quần chúng cho cuộc khởi nghĩa tháng Mười ;

4. Một chính sách như thế nhất thiết phải đưa đến kết quả là toàn bộ cuộc chuẩn bị Cách mạng tháng Mười đều được tiến hành dưới sự lãnh đạo của một chính đảng *duy nhất*, là Đảng bôn-sê-vích ;

5. Một cuộc chuẩn bị như thế đã đưa đến kết quả là, sau cuộc khởi nghĩa tháng Mười, chính quyền đã lọt vào tay một chính đảng *duy nhất*, Đảng bôn-sê-vích.

Như thế thấy rõ : điều căn bản trong việc chuẩn bị Cách mạng tháng Mười là quyền lãnh đạo không chia sẻ của một chính đảng *duy nhất* là Đảng cộng sản. Đó là đặc trưng của Cách mạng tháng Mười, đó là đặc điểm thứ nhất của sách lược của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười.

Không cần gì phải chứng minh cũng thấy rằng, nếu không có đặc điểm ấy của sách lược của những người bôn-sê-vích, thì không thể có được thắng lợi của chuyên chính vô sản trong những điều kiện chủ nghĩa đế quốc.

Đó là điều làm cho Cách mạng tháng Mười khác và thuận lợi hơn so với Cách mạng 1871 ở Pháp, vì trong Cách mạng 1871, quyền lãnh đạo là do hai chính đảng chia nhau, mà trong đó lại không có chính đảng nào có thể gọi là đảng cộng sản được.

Đặc điểm thứ hai. Cuộc chuẩn bị Cách mạng tháng Mười đã được tiến hành như thế, dưới sự lãnh đạo của một chính đảng duy nhất, Đảng bôn-sê-vích. Nhưng Đảng đã thi hành sự lãnh đạo *ấy* như thế nào, Đảng đã theo đường lối nào ? Sự lãnh đạo *ấy* tiến hành theo đường lối cô lập các đảng *thỏa hiệp*, coi đó là những tập đoàn nguy hiểm nhất trong thời kỳ cách mạng bùng nổ, tức là đường lối cô lập bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và mên-sê-vích.

Quy tắc chiến lược cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin là gì ?

Là thừa nhận rằng :

1. Cơ sở xã hội nguy hiểm nhất của kẻ thù của cách mạng trong thời kỳ sắp nổ ra cách mạng, là các đảng *thỏa hiệp*.

2. Không thể nào lật đổ được kẻ thù (chế độ Nga hoàng hoặc giai cấp tư sản), nếu không cô lập được các đảng ấy ;

3. Trong thời kỳ chuẩn bị cách mạng, những đòn chủ yếu, do đó, phải nhằm cô lập các đảng ấy, tách đông đảo quần chúng lao động ra khỏi ảnh hưởng của các đảng ấy.

Trong thời kỳ đấu tranh chống chế độ Nga hoàng, tức là trong thời kỳ chuẩn bị cuộc cách mạng dân chủ tư sản (1905 - 1906), thì cơ sở xã hội nguy hiểm nhất của chế độ Nga hoàng là đảng quân chủ tự do, tức là đảng dân chủ - lập hiến. Tại sao vậy ? Vì đó là một đảng thỏa hiệp, một đảng chủ trương *thỏa hiệp* giữa đại đa số nhân dân, tức là toàn bộ nông dân, với chế độ Nga hoàng. Dĩ nhiên là Đảng đã hướng những đòn chủ yếu của mình vào bọn dân chủ - lập hiến, vì nếu không cô lập được bọn dân chủ - lập hiến, thì không thể trông mong gì nông dân *đoạn tuyệt* với chế độ Nga hoàng được ; và nếu không có sự đoạn tuyệt ấy, thì không thể nào trông mong cách mạng thắng lợi được. Nhiều người, hồi đó, không hiểu được đặc điểm ấy của chiến lược bôn-sê-vích và trách cứ những người bôn-sê-vích là quá « thù ghét những người dân chủ - lập hiến », họ quả quyết rằng những người bôn-sê-vích « nặng về » đấu tranh chống những người dân chủ - lập hiến hơn là đấu tranh chống kẻ thù chủ yếu là chế độ Nga hoàng. Nhưng những lời trách cứ không có căn cứ ấy chứng tỏ rằng hiển nhiên là họ không hiểu được chiến lược bôn-sê-vích là chiến lược đòi phải cô lập đảng thỏa hiệp *để* làm cho việc chiến thắng kẻ thù chính được dễ dàng và mau chóng.

Không cần gì phải chứng minh rằng nếu không có một chiến lược như thế, thì không thể nào thực hiện được quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản.

Trong thời kỳ chuẩn bị cuộc Cách mạng tháng Mười, trọng tâm của các lực lượng đang đấu tranh đã chuyển sang một phương diện mới. Lúc bấy giờ, không còn Nga hoàng nữa. Từ một lực lượng thỏa hiệp, đảng dân chủ - lập hiến đã trở thành một lực lượng cầm quyền, một lực lượng thống trị của chủ nghĩa đế quốc. Cuộc đấu tranh không còn diễn ra giữa chế độ Nga hoàng và nhân dân nữa, mà diễn ra giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Trong thời kỳ này, cơ sở xã hội nguy hiểm nhất của chủ nghĩa đế quốc là các đảng dân chủ tiểu tư sản, tức là đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và đảng men-sê-vích. Tại sao vậy? Vì các đảng ấy, lúc bấy giờ, là những đảng thỏa hiệp, những đảng chủ trương *thỏa hiệp* giữa quần chúng lao động với chủ nghĩa đế quốc. Dĩ nhiên là, lúc đó, những người bôn-sê-vích đã hướng những đòn chủ yếu của mình đánh vào các đảng ấy, vì nếu không cô lập được các đảng ấy, thì không thể nào trông mong làm cho quần chúng cần lao *đoạn tuyệt* với chủ nghĩa đế quốc được; mà nếu không có được sự đoạn tuyệt ấy, thì không thể nào trông mong có được thắng lợi của cuộc cách mạng xô-viết. Nhiều người hồi đó không hiểu được đặc điểm ấy của sách lược của những người bôn-sê-vích; họ trách cứ những người bôn-sê-vích là quá ư « thù ghét » những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích và « quên » mất mục đích chủ yếu. Nhưng tất cả thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười đều chứng tỏ một cách hùng hồn rằng : chính chỉ nhờ một sách lược như thế, mà những người bôn-sê-vích đã có thể bảo đảm được thắng lợi của Cách mạng tháng Mười.

Nét đặc trưng của thời kỳ đó là quần chúng nông dân lao động ngày càng được cách mạng hóa nhiều hơn, họ đã thất

vọng đối với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích, họ đã xa các đảng này, họ đã chuyển hướng để trực tiếp đoàn kết chung quanh giai cấp vô sản là lực lượng cách mạng triệt để duy nhất và có khả năng đưa nước nhà đến hòa bình. Lịch sử của thời kỳ ấy là lịch sử của cuộc đấu tranh giữa một bên là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích và một bên là những người bôn-sê-vích, đấu tranh vì lợi ích của quần chúng lao động trong nông dân và để tranh thủ số quần chúng ấy. Thời kỳ liên hiệp, thời kỳ Kê-ren-ski, việc bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích không chịu tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ, cuộc đấu tranh của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích để tiếp tục chiến tranh, cuộc tấn công tháng Sáu ngoài mặt trận, hình phạt tử hình đối với binh sĩ, cuộc nổi loạn của Co-rơ-ni-lốp, tất cả những cái đó đã quyết định vận mệnh của cuộc đấu tranh ấy. Và sự quyết định đó chỉ có lợi cho sách lược bôn-sê-vích mà thôi. Vì nếu không cô lập được bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, thì không thể nào lật đổ được chính phủ của bọn đế quốc ; nhưng nếu không lật đổ được chính phủ này, thì không thể nào thoát khỏi chiến tranh được. Chính sách cô lập bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và men-sê-vích rõ ràng là chính sách duy nhất đúng.

Vì vậy, cô lập đảng men-sê-vích và đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng là đường lối lãnh đạo chủ yếu trong việc chuẩn bị Cách mạng tháng Mười : đó là đặc điểm thứ hai của sách lược của những người bôn-sê-vích.

Không cần gì phải chứng minh rằng, nếu không có đặc điểm ấy của sách lược của những người bôn-sê-vích, thì liên minh giữa giai cấp công nhân và quần chúng lao động nông dân sẽ lơ lửng trên không.

Điều đáng chú ý là Tờ-rốt-ski không hề đả động gì đến, hoặc hầu như không hề đả động gì đến đặc điểm ấy của sách lược bôn-sê-vích trong cuốn *Những bài học tháng Mười* của mình.

Đặc điểm thứ ba. Như vậy là sự lãnh đạo của Đảng trong việc chuẩn bị Cách mạng tháng Mười đã theo đường lối cô lập đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và đảng men-sê-vích, — đường lối này nhằm tách quảng đại quần chúng công nông ra khỏi các đảng ấy. Nhưng Đảng đã thực hiện cụ thể việc cô lập ấy như thế nào, dưới hình thức nào và theo khẩu hiệu nào? Việc cô lập ấy đã được thực hiện dưới hình thức một phong trào cách mạng của quần chúng để giành lấy chính quyền xô-viết dưới khẩu hiệu : « Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết », và bằng cách đấu tranh để biến các Xô-viết, từ những cơ quan động viên quần chúng thành những cơ quan khởi nghĩa, thành những cơ quan chính quyền, thành bộ máy của một Nhà nước vô sản mới.

Tại sao những người bôn-sê-vích lại nắm chính là các Xô-viết làm một thứ đòn bẩy cơ bản về mặt tổ chức có thể làm cho việc cô lập bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng được dễ dàng, có khả năng thúc đẩy cách mạng vô sản tiến tới và có sứ mạng đưa đông đảo quần chúng lao động tới thắng lợi của chuyên chính vô sản?

Xô-viết là gì?

Ngay từ tháng Chín 1917, Lê-nin đã nói :

« Các Xô-viết hợp thành một bộ máy Nhà nước mới, bộ máy này, một là tạo ra lực lượng võ trang của công nông không tách rời khỏi nhân dân như lực lượng của quân đội thường trực cũ, mà lại gắn chặt với nhân dân ; về mặt quân sự, lực lượng ấy vô cùng mạnh hơn những lực lượng trước kia ; về mặt cách mạng, thì không thể đem bất cứ lực lượng nào khác thay thế nó được. Hai là, bộ máy đó thiết lập được với quần chúng, với đại đa số nhân dân, một mối liên hệ chặt chẽ, bền vững có thể kiểm soát và đổi mới được dễ dàng đến nỗi người ta không tài nào tìm ra được một cái gì tương tự như thế trong bộ máy Nhà nước cũ. Ba là, do nhân dân bầu ra và có thể thay đổi thành phần tùy theo ý nguyện của nhân dân mà không cần phải có những thủ tục quan liêu, nên bộ máy ấy dân chủ hơn rất nhiều so với tất cả các bộ

máy trước kia. Bốn là, nó bảo đảm được mối liên hệ vững chắc với các nghề nghiệp hết sức khác nhau, do đó làm dễ dàng cho việc thi hành một cách không quan liêu những cải cách khác nhau nhất và sâu sắc nhất. Năm là, nó là một hình thức tổ chức của đội tiên phong, nghĩa là của bộ phận giác ngộ nhất, cương quyết nhất, tiên tiến nhất của các giai cấp *bị áp bức*, tức là công nhân và nông dân, do đó nó là bộ máy mà đội tiên phong của các giai cấp bị áp bức dùng để nâng cao, giáo dục, rèn luyện và lôi kéo theo mình *toàn thể quần chúng hết sức đông đảo* trong các giai cấp ấy, những giai cấp từ trước đến nay vẫn hoàn toàn đứng ngoài đời sống chính trị, ngoài lịch sử. Sáu là, nó cho phép kết hợp những cái lợi của chế độ đại nghị với những cái lợi của chế độ dân chủ trực tiếp và thật sự, nghĩa là cho phép tập trung vào cá nhân những đại biểu do nhân dân bầu ra, quyền lập pháp và *quyền hành pháp*. So với chế độ đại nghị tư sản thì, xét về quá trình phát triển, chế độ dân chủ đó là một bước tiến có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới...

Nếu tài sáng tạo có tính chất quần chúng của các giai cấp cách mạng đã không tạo ra được các Xô-viết, thì cách mạng vô sản ở Nga sẽ là một công cuộc vô hy vọng, vì với bộ máy Nhà nước cũ, chắc chắn là giai cấp vô sản không thể nào giữ được chính quyền, và người ta không thể tạo ra ngay được một bộ máy mới ». (Xem t. XXI, tr. 258-259[13]).

Vì thế những người bôn-sê-vích đã nắm lấy các Xô-viết làm một cái khâu tổ chức cơ bản, có thể làm cho việc tổ chức Cách mạng tháng Mười và cho việc tạo ra một bộ máy Nhà nước vô sản mới và hùng mạnh được dễ dàng.

Khẩu hiệu « Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết! », về mặt phát triển bên trong, đã trải qua hai giai đoạn : giai đoạn thứ nhất (cho tới sự thất bại của những người bôn-sê-vích hồi tháng Bảy, trong thời kỳ hai chính quyền song song tồn tại), và giai đoạn thứ hai (sau khi cuộc nổi loạn của Co-rơ-ni-lốp thất bại).

Trong giai đoạn thứ nhất, khẩu hiệu đó có nghĩa là : khối những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng sẽ đoạn tuyệt với những người dân chủ lập hiến, một chính phủ xô-viết sẽ được thành lập gồm những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng (vì các Xô-viết, hồi đó, do

những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng nắm), phe đối lập (tức là những người bôn-sê-vích) sẽ được quyền tự do cổ động và các chính đảng sẽ có quyền tự do đấu tranh trong nội bộ các Xô-viết, cuộc đấu tranh này tất nhiên phải giúp cho những người bôn-sê-vích giành lấy các Xô-viết và thay đổi thành phần chính phủ xô-viết, trong quá trình phát triển hòa bình của cách mạng. Kế hoạch ấy cố nhiên không có nghĩa là chuyên chính vô sản. Nhưng chắc chắn là nó làm cho dễ dàng việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đảm bảo chuyên chính, vì đưa bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng lên nắm chính quyền và buộc chúng phải thực sự thực hiện cương lĩnh phản cách mạng của chúng, kế hoạch đó sẽ làm cho các đảng ấy chóng bị lộ chân tướng, chóng bị cô lập, chóng bị quần chúng xa lìa. Nhưng sự thất bại của những người bôn-sê-vích hồi tháng Bảy đã làm cho quá trình phát triển đó gián đoạn, khiến thực lực phản cách mạng của bọn tướng tá và bọn dân chủ lập hiến chiếm được lợi thế, và làm cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích ngả theo thế lực phản cách mạng. Hoàn cảnh đó đã bắt buộc Đảng phải tạm thời rút khẩu hiệu « Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết! », để rồi lại đề nó ra khi có một cao trào cách mạng mới.

Sự thất bại của cuộc nổi loạn của Co-rơ-ni-lốp đã mở đầu cho giai đoạn thứ hai. Khẩu hiệu « Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết! » lại được đề ra cấp bách. Nhưng lúc này, khẩu hiệu đó không còn có cùng một ý nghĩa như trong giai đoạn thứ nhất nữa. Nội dung của nó đã thay đổi về căn bản. Lúc này, khẩu hiệu đó có nghĩa là đoạn tuyệt hoàn toàn với chủ nghĩa đế quốc và chuyển chính quyền vào tay những người bôn-sê-vích vì đa số các Xô-viết đã thuộc về những người bôn-sê-vích rồi. Lúc này, khẩu hiệu đó có nghĩa là : cách mạng trực tiếp tiến đến chuyên chính vô sản bằng con đường khởi nghĩa. Hơn nữa, lúc này, khẩu hiệu đó có nghĩa là tổ chức chuyên chính vô sản và làm cho chuyên chính ấy có hình thức Nhà nước.

Điều đã làm cho sách lược cải tiến các Xô-viết thành những cơ quan chính quyền Nhà nước, có một ý nghĩa vô cùng quan trọng, chính là ở chỗ sách lược đó đã làm cho đông đảo quần chúng lao động thoát khỏi chủ nghĩa đế quốc, đã tố giác đảng men-sê-vích và đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là công cụ của chủ nghĩa đế quốc, và đã đưa số quần chúng đó đến chuyên chính vô sản một cách có thể nói là trực tiếp.

Vì vậy, chủ trương cải biến các Xô-viết thành những cơ quan chính quyền Nhà nước là điều kiện quan trọng nhất để cô lập các đảng thỏa hiệp và làm cho chuyên chính vô sản thắng. Đó là đặc điểm thứ ba của sách lược của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười.

Đặc điểm thứ tư. Tình hình trình bày sẽ không được toàn diện, nếu chúng ta không chú trọng đến vấn đề xem như thế nào và tại sao những người bôn-sê-vích đã biến được các khẩu hiệu của Đảng thành những khẩu hiệu của đông đảo quần chúng, thành những khẩu hiệu thúc đẩy cách mạng tiến lên ; tại sao và như thế nào mà Đảng đã thuyết phục được chẳng những đội tiên phong và đa số trong giai cấp công nhân, mà cả đa số nhân dân nữa, để họ tin chắc rằng chính sách của Đảng là đúng.

Sự thật là : muốn cho một cuộc cách mạng thắng, — nếu đó là một cuộc cách mạng thật sự có tính chất nhân dân và bao gồm đông đảo quần chúng, — mà chỉ có những khẩu hiệu đúng của Đảng thôi, thì chưa đủ. Muốn cho cuộc cách mạng thắng thì còn cần phải có một điều kiện tất yếu nữa là : làm cho chính bản thân quần chúng do kinh nghiệm bản thân của mình mà tin chắc rằng những khẩu hiệu ấy là đúng. Chỉ có như thế thì những khẩu hiệu của Đảng mới trở thành những khẩu hiệu của bản thân quần chúng. Chỉ có như thế thì cách mạng mới thật sự trở thành một cuộc cách mạng nhân dân. Một trong những đặc điểm của sách lược của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng

Mười là sách lược đó biết quy định đúng đắn những đường lối và bước ngoặt tất nhiên đưa quần chúng tới những khẩu hiệu của Đảng, có thể nói là tới chính ngay ngưỡng cửa của cách mạng, do đó, giúp cho họ dễ cảm thấy, dễ kiểm tra, dễ thừa nhận, bằng kinh nghiệm riêng của mình, sự đúng đắn của những khẩu hiệu ấy. Nói một cách khác, một trong những đặc điểm của sách lược bôn-sê-vích là ở chỗ sách lược đó không lẫn lộn hai việc này với nhau : lãnh đạo Đảng và lãnh đạo quần chúng ; nó thấy rõ chỗ khác nhau giữa sự lãnh đạo loại thứ nhất và sự lãnh đạo loại thứ hai, và do đó, nó chẳng những là khoa học lãnh đạo Đảng, mà còn là khoa học lãnh đạo đông đảo quần chúng lao động nữa.

Kinh nghiệm về việc triệu tập và giải tán Quốc hội lập hiến là một ví dụ nổi bật về cái cách mà đặc điểm đó của sách lược bôn-sê-vích được biểu hiện.

Người ta biết rằng những người bôn-sê-vích đã đề ra khẩu hiệu Cộng hòa xô-viết ngay từ tháng Tư 1917. Người ta biết rằng Quốc hội lập hiến là một Nghị viện tư sản, tức là Nghị viện mâu thuẫn rõ rệt với những nguyên tắc của Cộng hòa xô-viết. Làm sao lại có thể xảy ra tình trạng những người bôn-sê-vích, trong lúc đang tiến tới Cộng hòa xô-viết, lại đồng thời đòi chính phủ lâm thời phải triệu tập ngay Quốc hội lập hiến? Làm sao lại có thể xảy ra tình trạng những người bôn-sê-vích chẳng những đã tham gia tuyển cử, mà chính họ lại còn triệu tập Quốc hội lập hiến nữa? Làm sao lại có thể xảy ra tình trạng một tháng trước khi khởi nghĩa, trong khi trật tự cũ đang chuyển sang trật tự mới, thì những người bôn-sê-vích lại cho rằng có thể tạm thời phối hợp Cộng hòa xô-viết với Quốc hội lập hiến?

Tình trạng đó « xảy ra » là vì :

1. Ý niệm về Quốc hội lập hiến là một trong những ý niệm được nhiều người tán thành nhất trong đông đảo quần chúng nhân dân;

2. Khẩu hiệu triệu tập ngay Quốc hội lập hiến giúp ta bóc trần được dễ dàng hơn bản chất phản cách mạng của chính phủ lâm thời ;

3. Muốn vạch trần ý niệm về Quốc hội lập hiến trước mắt quần chúng nhân dân, thì cần phải đưa quần chúng đến tận Quốc hội lập hiến với những yêu sách của họ về ruộng đất, về hòa bình, về chính quyền xô-viết, do đó làm cho họ đụng chạm ngay với cái Quốc hội lập hiến thực tế, sinh động ;

4. Đó là phương sách duy nhất giúp cho quần chúng do kinh nghiệm bản thân mà dễ thấy rõ hơn bản chất phản cách mạng của Quốc hội lập hiến và sự cần thiết phải giải tán Quốc hội ấy ;

5. Tất cả những điều đó dĩ nhiên đã đề ra khả năng có thể tạm thời phối hợp Cộng hòa xô-viết với Quốc hội lập hiến, coi đó là một trong những phương sách nhằm loại bỏ Quốc hội lập hiến ;

6. Một sự phối hợp như thế, nếu được thực hiện, *với điều kiện* là toàn bộ chính quyền phải chuyển về tay các Xô-viết, thì chỉ có thể có nghĩa là làm cho Quốc hội lập hiến phải phục tùng các Xô-viết, biến Quốc hội ấy thành vật phụ thuộc các Xô-viết, làm cho Quốc hội ấy tiêu vong một cách êm ái.

Không cần gì phải chứng minh rằng nếu không có chính sách ấy của những người bôn-sê-vích, thì việc giải tán Quốc hội lập hiến có lẽ sẽ không được dễ dàng đến như thế, và hành động sau này của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích dưới khẩu hiệu « Toàn bộ chính quyền về tay Quốc hội lập hiến » sẽ không tan vỡ dữ dội như vậy được.

Lê-nin nói :

« Chúng ta đã tham gia tuyển cử vào nghị viện tư sản Nga, vào Quốc hội lập hiến, trong khoảng tháng Chín - tháng Một 1917. Sách lược của chúng tôi có đúng hay không?... Hồi tháng Chín-tháng Một 1917, những người bôn-sê-vích chúng tôi há lại không có quyền *hơn* tất cả những người cộng sản phương Tây để nó

rằng, về phương diện chính trị, chế độ nghị trường ở Nga đã qua rồi hay sao? Dĩ nhiên là lúc ấy chúng tôi có quyền như thế, vì vấn đề không phải là xem nghị viện tư sản đã có từ lâu hay mới có, mà là xem đại đa số quần chúng lao động có sẵn sàng (về tư tưởng, về chính trị, về thực tiễn) thừa nhận chế độ xô-viết và giải tán (hoặc đồng ý để người ta giải tán) nghị viện dân chủ tư sản hay không. Do điều kiện đặc biệt, giai cấp công nhân thành thị, binh lính và nông dân Nga, hồi tháng Chín - tháng Một 1917; đã được chuẩn bị chu đáo lạ thường để chấp nhận chế độ xô-viết và để giải tán cái nghị viện dân chủ nhất trong những nghị viện dân chủ tư sản, đó là một sự kiện lịch sử hoàn toàn không thể phủ nhận được và hoàn toàn đã được xác định. Thế mà, người bôn-sê-vích *đã không* tẩy chay Quốc hội lập hiến ; trái lại, họ đã tham gia các cuộc tuyển cử trước và *sau* khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền ». (Xem t. XXV, tr. 201-202[14]).

Tại sao họ không tẩy chay Quốc hội lập hiến ? Bởi vì, như Lê-nin đã nói :

« Ngay cả vài tuần lễ trước khi Cộng hòa xô-viết thắng lợi, ngay cả sau thắng lợi đó, thì việc tham gia một nghị viện dân chủ tư sản cũng không có hại gì cho giai cấp vô sản cách mạng, mà lại còn giúp giai cấp vô sản *chứng minh* được dễ dàng hơn cho quần chúng lạc hậu thấy vì sao những nghị viện tư sản ấy đáng bị giải tán, nó còn làm cho việc giải tán nghị viện *dễ* thành công, làm cho việc « loại bỏ về mặt chính trị » chế độ nghị trường tư sản được *dễ dàng* ». *(Như trên.)*

Có điều đáng chú ý là Tờ-rốt-ski không hiểu được đặc điểm ấy của sách lược bôn-sê-vích, đồng chí đó tỏ vẻ không bằng lòng cái « lý luận » về sự phối hợp Quốc hội lập hiến với các Xô-viết, cho đấy là một lý luận theo kiểu Hin-phéc-đinh.

Đồng chí không hiểu được rằng chấp nhận một sự phối hợp như thế, *khi đã có* khẩu hiệu khởi nghĩa, khi thắng lợi của các Xô-viết đã thành chắc chắn, mà triệu tập Quốc hội lập hiến thì sách lược đó là sách lược cách mạng duy nhất, không có gì giống sách lược kiểu Hin-phéc-đinh, tức là sách lược có xu hướng biến các Xô-viết thành vật phụ thuộc của Quốc hội lập hiến ; đồng chí đó không hiểu được rằng khuyết điểm của một vài đồng chí trong vấn đề đó không cho phép

mình được quyền gièm pha lập trường hoàn toàn đúng của Lê-nin và của Đảng về khả năng chấp nhận, *trong* những điều kiện nào đó, một « kiểu Nhà nước phối hợp » (xem t. XXI, tr. 338[15]).

Đồng chí đó không hiểu được rằng nếu không có chính sách đặc biệt mà những người bôn-sê-vích đã chủ trương đối với Quốc hội lập hiến, thì không tranh thủ được về mình đông đảo quần chúng nhân dân, và nếu không giành được số quần chúng ấy thì không thể biến cuộc khởi nghĩa tháng Mười thành một cuộc cách mạng nhân dân sâu xa được.

Có điều đáng chú ý là Tờ-rốt-ski tỏ vẻ không bằng lòng ngay cả những từ « nhân dân » « dân chủ cách mạng », v.v. trong bài báo của những người bôn-sê-vích mà đồng chí đó cho rằng đối với một người mác-xít thì đó là những danh từ không thích đáng.

Cố nhiên là Tờ-rốt-ski quên rằng, ngay hồi tháng Chín 1917, tức là một tháng trước khi chuyên chính vô sản thắng lợi, Lê-nin, nhà mác-xít mà không ai nghi ngờ gì được đó, đã viết về « sự cần thiết phải chuyển ngay tất cả chính quyền cho *phái dân chủ cách mạng do giai cấp vô sản cách mạng lãnh đạo* ». (Xem t. XXI, tr. 198[16]).

Cố nhiên là Tờ-rốt-ski quên rằng, khi dẫn chứng bức thư nổi tiếng của Mác gửi cho Cu-ghen-man (tháng Tư 1871), trong đó có nói rằng việc phá hủy bộ máy quan liêu và quân sự của Nhà nước là điều kiện tiên quyết của mọi cuộc cách mạng thực sự *nhân dân* trên lục địa, thì Lê-nin, nhà mác-xít mà không ai nghi ngờ gì được đó, đã viết bằng mực đen giấy trắng như thế này :

« Điều đáng được đặc biệt chú ý là lời nhận xét rất sâu sắc này của Mác nói rằng phá hủy bộ máy quan liêu và quân sự của Nhà nước là « điều kiện tiên quyết của mọi cuộc cách mạng thực sự *nhân dân* ». Khái niệm cách mạng « nhân dân » ấy khi Mác nói ra thì tựa hồ như là kỳ lạ ; và ở Nga bọn đồ đệ của Pơ-lê-kha-nốp cũng như bọn men-sê-vích, bọn môn đồ đó của Stơ-ru-vê mà lại

muốn tự mệnh danh là mác-xít, rất có thể cho câu nói ấy của Mác là « lỡ miệng ». Chúng đã bóp méo chủ nghĩa Mác thành một thứ học thuyết tự do chủ nghĩa nghèo nàn đến nỗi, đối với chúng, ngoài việc đem đối lập cách mạng tư sản với cách mạng vô sản, thì không còn có gì nữa ; và chúng lại còn quan niệm việc đối lập đó một cách vô cùng kinh viện...

Vào năm 1871, trên lục địa châu Âu, giai cấp vô sản không chiếm được đa số trong nhân dân ở bất cứ nước nào cả. Cách mạng chỉ có thể là cách mạng « nhân dân » và thật sự lôi kéo được đa số nhân dân vào trong phong trào là khi nào nó bao gồm được cả vô sản lẫn nông dân. Hồi bấy giờ, chính hai giai cấp ấy đã họp thành « nhân dân ». Hai giai cấp ấy đoàn kết với nhau vì cả hai cùng bị « bộ máy Nhà nước quan liêu và quân sự » áp bức, đè nén, bóc lột. Đập tan bộ máy ấy, phá hủy nó đi, đó mới thật sự là lợi ích của « nhân dân », của đa số nhân dân, của công nhân và của đa số nông dân : đó là « điều kiện tiên quyết » của sự liên minh tự do giữa nông dân nghèo và vô sản. Nếu không có sự liên minh đó, thì không thể có dân chủ vững bền, không thể có cải tạo xã hội chủ nghĩa được ». (Xem t. XXI, tr. 395-396[17]).

Chúng ta không được phép quên những dòng trên đây của Lê-nin.

Vì vậy, biết lấy kinh nghiệm của bản thân quần chúng mà thuyết phục cho quần chúng tin chắc rằng những khẩu hiệu của Đảng là đúng, đồng thời dẫn dắt họ đến chỗ có được lập trường cách mạng, đó là điều kiện quan trọng nhất để cho Đảng tranh thủ được hàng triệu người lao động. Đó là đặc điểm thứ tư của sách lược của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười.

Tôi thiết tưởng rằng để hiểu rõ các nét đặc trưng của sách lược ấy, thì những điều vừa nói trên đây cũng hoàn toàn đủ rồi.

IV

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI, BƯỚC ĐẦU VÀ TIỀN ĐỀ CỦA CÁCH MẠNG THẾ GIỚI

Chắc chắn rằng cái lý luận vạn năng về thắng lợi đồng thời của cách mạng tại các nước chủ yếu ở châu Âu, tức là lý luận nói rằng chủ nghĩa xã hội không thể nào thắng được trong một nước duy nhất, đã rõ ràng là một thứ lý luận giả tạo, không đứng vững được. Lịch sử bảy năm cách mạng vô sản ở Nga đã không xác nhận, mà còn bác lại lý luận ấy. Lý luận ấy không thể chấp nhận được, không những khi người ta coi đó là một phương án phác họa tình hình phát triển của cách mạng thế giới ; vì nó mâu thuẫn với sự thật hiển nhiên. Lý luận đó còn không thể chấp nhận được làm khẩu hiệu, vì nó không cởi mở mà lại trói buộc sáng kiến của các nước nhờ một vài điều kiện lịch sử nào đó mà có đủ sức tự mình chọc thủng được mặt trận Tư bản ; vì nó không kích thích các nước riêng biệt tích cực tiến công Tư bản, mà chỉ gây thái độ chờ đợi « kết thúc chung » một cách thụ động ; vì nó không nuôi dưỡng tinh thần kiên quyết cách mạng trong những người vô sản ở các nước mà lại nuôi dưỡng tinh thần hoài nghi theo kiểu Ham-lét : « Nếu những người khác sẽ không ủng hộ chúng ta thì sao! » Lê-nin đã hoàn toàn có lý khi Người nói rằng thắng lợi của giai cấp vô sản trong một

nước duy nhất là một « trường hợp điển hình » ; rằng « cách mạng cùng nổ ra một lúc tại nhiều nước » chỉ có thể là một « trường hợp ngoại lệ hiếm có » mà thôi. (Xem t. XXIII, tr. 354[18]).

Nhưng lý luận của Lê-nin về cách mạng, như người ta đã biết, không đóng khung trong riêng mặt ấy của vấn đề. Nó đồng thời cũng là lý luận về sự phát triển của cách mạng thế giới. Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất không phải là một mục đích độc lập tự tại. Không nên coi cuộc cách mạng trong một nước thắng lợi như một cái gì độc lập tự tại, mà phải coi đó là một trợ lực, một phương tiện *để* thúc đẩy mau chóng thắng lợi của giai cấp vô sản, trong tất cả các nước. Bởi vì thắng lợi của cách mạng trong một nước duy nhất, như trường hợp nước Nga, không phải chỉ là kết quả của sự phát triển không đều và sự tan rã tuần tự của chủ nghĩa đế quốc. Đồng thời, nó cũng là bước đầu và tiền đề của cách mạng thế giới.

Chắc chắn rằng con đường phát triển của cách mạng thế giới không phải là đơn giản như người ta đã có thể tưởng tượng trước kia, khi cách mạng chưa thắng trong một nước duy nhất, khi chưa xuất hiện chủ nghĩa đế quốc phát triển là « đêm trước của cách mạng xã hội chủ nghĩa ». Bởi vì có một nhân tố mới đã xuất hiện là : quy luật phát triển không đều của các nước tư bản tác động trong những điều kiện của chủ nghĩa đế quốc phát triển và chứng thực rằng không thể nào tránh khỏi được những cuộc xung đột võ trang, rằng cả mặt trận tư bản thế giới đã lâm vào một tình trạng suy yếu chung, và chủ nghĩa xã hội có thể thắng trong những nước riêng rẽ. Bởi vì có một nhân tố mới đã xuất hiện là : nước xô-viết mông mênh, nằm giữa phương Đông và phương Tây, giữa trung tâm bóc lột tài chính trên thế giới và vũ đài áp bức thuộc địa, chỉ riêng sự có mặt của nước này cũng đủ cách mạng hóa toàn thế giới rồi.

Đó là những nhân tố (tôi không nói những nhân tố khác ít quan trọng hơn) mà người ta không thể không đếm xỉa tới, khi nghiên cứu những con đường của cách mạng thế giới.

Trước kia, người ta thường tưởng rằng cách mạng sẽ phát triển thông qua con đường các thành phần của chủ nghĩa xã hội « chín muồi » một cách đều đặn, trước hết là trong các nước phát triển nhất, trong các nước « tiên tiến ». Giờ đây, cách nhìn ấy cần phải được thay đổi về căn bản.

Lê-nin nói :

« Hệ thống quan hệ quốc tế hiện nay đang ở vào tình trạng là, ở châu Âu, một nước — nước Đức — đương bị các nước chiến thắng nô dịch. Sau nữa, rất nhiều nước, mà lại là những nước cổ nhất Tây Âu, sau khi thắng trận, đều có những điều kiện khiến có thể dùng sự thắng trận đó để thực hiện một số những nhượng bộ đối với những giai cấp bị chúng áp bức, những nhượng bộ đó, tuy không quan trọng, nhưng cũng làm cho phong trào cách mạng trong những nước ấy chậm lại và tạo ra một thứ tựa hồ như « hòa bình xã hội ».

« Đồng thời, lại có cả một loạt nước — phương Đông, Ấn-độ, Trung-quốc, v.v... — chính vì cuộc chiến tranh đế quốc vừa rồi mà hoàn toàn bị quẳng ra khỏi con đường cũ của sự phát triển của các nước này, đều hướng hẳn theo con đường chung của chủ nghĩa tư bản châu Âu. Trong các nước đó, đã bắt đầu có một làn sóng công phẫn kiểu như ở toàn châu Âu. Và giờ đây, toàn thế giới đều thấy rõ rằng các nước ấy đã nhảy vào một con đường phát triển không thể nào không đưa đến một cuộc khủng hoảng của toàn bộ chủ nghĩa tư bản thế giới ».

Vì thế « các nước tư bản ở Tây Âu sẽ hoàn thành được bước phát triển của họ đến chủ nghĩa xã hội... không phải như trước đây chúng ta tưởng. Họ sẽ hoàn thành bước phát triển đó không phải do chủ nghĩa xã hội đã « chín muồi » đều đặn trong nước họ, mà do sự bóc lột của những nước này đối với những nước khác, do sự bóc lột nước đầu tiên bị thua trận trong cuộc chiến tranh đế quốc, cộng với sự bóc lột toàn thể phương Đông. Mặt khác, chính là do cuộc chiến tranh đế quốc lần thứ nhất đó, mà phương Đông đã bước hẳn vào phong trào cách mạng và đã được lôi cuốn hẳn vào cơn lốc chung của phong trào cách mạng thế giới ». (Xem t. XXVII, tr. 415-416[19]).

Nếu người ta thêm vào đó sự kiện là không phải chỉ riêng các nước chiến bại và thuộc địa mới bị các nước thắng bóc lột, mà một bộ phận các nước chiến thắng cũng rơi vào vòng bóc lột tài chính của những nước chiến thắng mạnh nhất, như Mỹ và Anh ; những mâu thuẫn giữa tất cả các nước ấy là nhân tố quan trọng nhất làm cho chủ nghĩa đế quốc thế giới phải tan rã ; ngoài những mâu thuẫn đó ra, còn có những mâu thuẫn khác rất sâu sắc đang phát triển trong nội bộ mỗi nước ấy ; tất cả những mâu thuẫn ấy ngày càng sâu sắc và trầm trọng hơn, vì bên cạnh các nước ấy lại có nước Cộng hòa xô-viết vĩ đại, — nếu chú ý đến tất cả những điều đó thì người ta sẽ có một bức họa ít nhiều đầy đủ về tính chất độc đáo của tình hình quốc tế.

Điều có thể chắc chắn hơn cả là : cách mạng thế giới sẽ phát triển do một loạt nước mới tách ra khỏi hệ thống các nước đế quốc bằng con đường cách mạng, vì giai cấp vô sản các nước ấy vốn được giai cấp vô sản các nước đế quốc ủng hộ. Chúng ta thấy rằng nước đầu tiên tự giải thoát, tức là nước thắng lợi đầu tiên, đã được công nhân và quần chúng lao động các nước khác ủng hộ rồi. Nước đầu tiên này sẽ không đứng vững được nếu không có sự ủng hộ ấy. Chắc chắn rằng sự ủng hộ ấy sẽ ngày càng được tăng cường và phát triển thêm nữa. Mà cũng chắc chắn rằng chủ nghĩa xã hội càng được củng cố vững chắc trong nước thắng lợi đầu tiên, nước này càng nhanh chóng biến thành một cơ sở phát triển sau này của cách mạng thế giới, thành một động lực thúc đẩy hơn nữa sự tan rã sau này của chủ nghĩa đế quốc, thì chính sự phát triển của cách mạng thế giới, chính quá trình giải thoát của một số rất nhiều nước ra khỏi chủ nghĩa đế quốc sẽ càng mau chóng và sâu sắc hơn.

Nếu luận điểm này là đúng, tức là luận điểm : không thể nào có được thắng lợi *hoàn toàn* của chủ nghĩa xã hội trong nước đầu tiên được giải phóng, nếu không có những cố gắng

chung của giai cấp vô sản trong nhiều nước, — thì luận điểm sau đây cũng đúng, tức là : sự giúp đỡ của nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên đối với công nhân và quần chúng lao động tất cả các nước khác càng có hiệu quả bao nhiêu, thì cách mạng thế giới càng phát triển nhanh chóng và sâu sắc bấy nhiêu.

Sự giúp đỡ ấy phải thể hiện ở chỗ nào ?

Một là sự giúp đỡ ấy phải thể hiện ở chỗ là nước thắng lợi « sẽ làm đến mức cao nhất những điều có thể thực hiện được trong một nước duy nhất, để phát triển, ủng hộ, làm thức tỉnh cách mạng trong tất cả các nước ». (Xem t. XXIII, tr. 385[20]).

Hai là, sự giúp đỡ phải thể hiện ở chỗ là « giai cấp vô sản chiến thắng » trong một nước duy nhất, « sau khi đã tịch thu tài sản của bọn tư bản và đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình, sẽ đứng lên... chống lại cái phần thế giới còn lại, tức là thế giới tư bản, bằng cách lôi cuốn những giai cấp bị áp bức ở các nước khác theo mình, bằng cách thúc đẩy họ nổi dậy chống bọn tư bản, bằng cách sử dụng khi cần thiết, ngay cả lực lượng quân sự, để chống lại các giai cấp bóc lột và Nhà nước của chúng ». (Xem t. XVIII, tr. 232 — 233[21]).

Đặc điểm của sự giúp đỡ ấy của nước thắng lợi không phải chỉ ở chỗ là sự giúp đỡ đó làm cho vô sản các nước khác chóng đi đến thắng lợi, mà còn ở chỗ là, trong lúc làm cho thắng lợi đó được dễ dàng, thì chính do đó mà sự giúp đỡ ấy cũng đảm bảo cho thắng lợi *hoàn toàn* của chủ nghĩa xã hội trong nước thắng lợi đầu tiên nữa.

Điều có thể chắc chắn hơn cả là : trong quá trình phát triển của cách mạng thế giới, — những trung tâm của chủ nghĩa xã hội trong một số nước xô-viết nào đó và một hệ thống những trung tâm đó trên toàn thế giới sẽ hình thành ra bên cạnh những trung tâm của chủ nghĩa đế quốc trong một số nước

tư bản nào đó và cái hệ thống các nước đó trên toàn thế giới ; cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống ấy sẽ choán hết lịch sử phát triển của cách mạng thế giới.

Vì, như Lê-nin nói :

« Không có một cuộc đấu tranh ngoan cường và tương đối lâu dài của các Cộng hòa xã hội chủ nghĩa chống các nước lạc hậu; thì không thể có được sự liên hiệp tự do giữa các dân tộc trong chủ nghĩa xã hội ». *(Như trên).*

Tầm quan trọng thế giới của cuộc Cách mạng tháng Mười không phải chỉ ở chỗ cuộc cách mạng đó tiêu biểu cho một sáng kiến vĩ đại của một nước duy nhất nhằm phá vỡ hệ thống đế quốc và không phải chỉ ở chỗ nó là trung tâm đầu tiên của chủ nghĩa xã hội giữa cái biển cả bao la các nước đế quốc, mà còn ở chỗ nó là giai đoạn đầu tiên của cách mạng thế giới và một cơ sở hùng mạnh của sự phát triển sau này của cách mạng thế giới.

Do đó, đã phạm sai lầm chẳng riêng gì những kẻ quên mất tính chất quốc tế của Cách mạng tháng Mười mà tuyên bố rằng thắng lợi của cách mạng trong một nước duy nhất là một hiện tượng thuần túy dân tộc và chỉ có tính chất dân tộc thôi. Mà ngay đến cả những kẻ không quên tính chất quốc tế của Cách mạng tháng Mười, nhưng lại có khuynh hướng xem cuộc cách mạng ấy như một cái gì thụ động, chỉ có sứ mệnh nhận viện trợ bên ngoài mà thôi — thì những kẻ đó cũng sai lầm nốt. Thật ra, không phải chỉ có Cách mạng tháng Mười mới cần được cách mạng ở các nước khác ủng hộ ; mà cách mạng ở các nước này cũng cần có sự ủng hộ của Cách mạng tháng Mười để thúc đẩy và làm cho công cuộc lật đổ chủ nghĩa đế quốc thế giới tiến lên.

17 tháng Chạp 1924
J. Sta-lin: *Trên con đường thắng Mười*, GIZ 1925

CHÚ THÍCH

1. Cuốn *Trên con đường tháng Mười* của Sta-lin, xuất bản 2 lần tháng Giêng và tháng Năm 1925, gồm những bài báo và diễn văn đã được sưu tầm trong tập 3, *Toàn tập* Sta-lin. Lời tựa sách đó viết xong vào tháng Chạp 1924. — Tr. 1.

2. Xem Lê-nin : *Bệnh ấu trĩ («tả khuynh») trong phong trào cộng sản*. — Tr. 6.
   Các trích dẫn về Lê-nin ở đây cũng như trong các chỗ khác sau đây đều ghi theo số trang và tập trong Lê-nin *Toàn tập*, xuất bản lần thứ 3.

3. Xem Lê-nin : Lời tựa bài diễn văn : *Người ta lừa dối nhân dân với những khẩu hiệu tự do bình đẳng*. — Tr. 9.

4. Xem Lê-nin : *Sáng kiến vĩ đại*. — Tr. 9.

5. Xem Lê-nin : *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-sky*.— Tr. 10.

6. Xem Lê-nin : «Hai đường lối của cách mạng». — Tr. 11.

7. Xem Lê-nin : *Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản*. — Tr. 15.

8. Xem Lê-nin: «Bàn về khẩu hiệu liên bang châu Âu» — Tr. 16.

9. Xem Lê-nin : «Diễn văn đọc tại Hội nghị toàn thể của Xô-viết Mạc-tư-khoa». — Tr. 23.

10. Xem Lê-nin : *Bàn về hợp tác hóa*. — Tr. 23.

11. *Li-be và Đan* là lãnh tụ của bọn men-sê-vích. *Tsec-nôp* là lãnh tụ của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — Tr. 28.

12. Xem Lê-nin : « Thư gửi các đồng chí ». — Tr. 28.

13. Xem Lê-nin : *Liệu những người bôn-sê-vích giữ được chính quyền hay không ?*. — Tr. 34.

14. Xem Lê-nin : *Bệnh ấu trĩ (« tả khuynh ») trong phong trào cộng sản*. — Tr. 39.

15. Xem Lê-nin : « Thư gửi các đồng chí ». — Tr. 40.

16. Xem Lê-nin : *Chủ nghĩa Mác và khởi nghĩa*. — Tr. 40.

17. Xem Lê-nin : *Nhà nước và cách mạng*. — Tr. 41.

18. Xem Lê-nin : *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-sky* Tr. 43.

19. Xem Lê-nin : « Thà ít mà tốt ». — Tr. 44.

20. Xem Lê-nin : *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-sky* — Tr. 46.

21. Xem Lê-nin : « Bàn về khẩu hiệu liên bang châu Âu ». Tr. 46;

MỤC LỤC

I. Những điều kiện bên ngoài và bên trong của Cách mạng tháng Mười 3

II. Về hai đặc điểm của Cách mạng tháng Mười, hay Cách mạng tháng Mười và thuyết cách mạng « thường trực » của Tơ-rốt-ski 7

III. Vài đặc điểm của sách lược của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười . . 26

IV. Cách mạng tháng Mười, bước đầu và tiền đề của cách mạng thế giới 42

Chú thích 48

In 3571 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ, 175 Nguyễn - thái - Học
Hà-nội — Khổ 13 × 19 — Số xuất bản : 017 — Số in : 589
Xong ngày 1-8-1967 — Nộp lưu chiểu tháng 8 năm 1967